# Tiết 1,2

## KHÁI NIỆM, ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ Ý NGHĨA HỌC TẬP HỌC PHẦN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH (2 tiết)

1**.1 Khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu**

***1.1.1 Khái niệm, đối tượng nghiên cứu***

a) Khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh

Hiện nay, có nhiều cách hiểu về tư tưởng Hồ Chí Minh. Đại hội Đại biểu toàn quốc lần IX (4/ 2001) khẳng định: *Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, là kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo CN Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại; là tài sản tinh thần vô cùng to lớn và quý giá của Đảng và dân tộc ta, mãi mãi soi đường cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta giành thắng lợi.*

Khái niêm tư tưởng Hồ Chí Minh cần chú ý 3 nội dung:

*Thứ nhất*: Tư tưởng Hồ Chí Minh là hệ thống các quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam.

*Thứ hai*: Tư tưởng Hồ Chí Minh là sự kế thừa và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, giá trị văn hóa dân tộc Việt nam, tinh hoa văn hóa của nhân loại.

*Thứ ba*: Tư tưởng Hồ Chí Minh là tài sản tinh thần to lớn của Đảng và dân tộc Việt Nam, định hướng cho sự nghiệp cách mạng của Việt Nam.

b) Đối tượng và nhiệm vụ nghiên cứu

*- Đối tượng nghiên cứu:*

+ Hệ thống các quan điểm lý luận của Hồ Chí Minh trên từng lĩnh vực;

+ Chủ trương của Đảng cộng sản Việt Nam trên cơ sở thực hiện hóa quan điểm của Hồ Chí Minh.

*- Nhiệm vụ nghiên cứu:*

*+* Khẳng định sự ra đời của tư tưởng Hồ Chí Minh là khách quan, đáp ứng yêu cầu của lịch sự dân tộc.

+ Khẳng định giá trị khoa học và giá trị thời đại của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam và cách mạng thế giới.

***1.1.2. Phương pháp nghiên cứu***

Cơ sở phương pháp luận: Phương pháp luận khoa học chủ nghĩa Mác - Lênin đóng vai trò chủ yếu trong việc nghiên cứu, học tập tư tưởng Hồ Chí Minh.

Phương pháp cụ thể: Ngoài ra, kết hợp một số phương pháp liên ngành như logic, lịch sử phân tích, tổng hợp, thống kê, chứng minh…

**1.2. Ý nghĩa của việc học tập học phần tư tưởng Hồ Chí Minh**

***Nâng cao năng lực tư duy lý luận và phương pháp công tác.***

***Bồi dưỡng phẩm chất đạo đức cách mạng và rèn luyện bản lĩnh chính trị.***

# Tiết 3 (Online)

## CƠ SỞ, QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

**2.1. Cơ sở hình thành Tư tưởng Hồ Chí Minh**

***2.1.1. Cơ sở khách quan***

a) Bối cảnh lịch sử xã hội hình thành tưtưởng Hồ Chí Minh

*\* Bối cảnh lịch sử - xã hội Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX*

- Việt Nam từ một nước phong kiến độc lập trở thành nước thuộc địa nửa phong kiến.

- Các phong trào yêu nước theo khuynh hướng phong kiến, tư sản đều thất bại chứng tỏ ý thức hệ PK lỗi thời, ý thức hệ tư sản thất bại chứng tỏ giai cấp tư sản VN bất lực.

-> Bối cảnh XH đó đặt VN vào sự khủng hoảng về con đường cứu nước.

*\* Bối cảnh quốc tế*:

- Chủ nghĩa tư bản chuyển từ tự do cạnh tranh sang độc quyền, trở thành kẻ thù chung của các dân tộc thuộc địa.

- Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 thành công, mở ra một thời kỳ mới trong lịch sử loài người. Năm 1922 Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết ra đời.

- 3/ 1919 Quốc tế cộng sản ra đời.

b) Các tiền đề tư tưởng, lý luận

***\*****Giá trị thuyền thống dân tộc*

- Truyền thống yêu nước, kiên cường bất khuất

- Tinh thần tương thân, tương ái, lòng nhân nghĩa, ý thức cố kết cộng đồng

- Ý chí vươn lên vượt qua mọi khó khăn, thử thách

- Trí thông minh, tài sáng tạo, quý trọng hiền tài, khiêm tốn, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại để làm giàu cho văn hóa dân tộc…

***\*****Tinh hoa văn hóa nhân loại*

- Văn hóa phương Đông***:***

+Nho giáo: Người tiếp thu những mặt tích cực của nho giáo: Triết lý hành động, tư tưởng nhập thế hành đạo giúp đời, đó là ước vọng về một xã hội bình trị, hòa mục, hòa đồng, là triết lý nhân sinh; tu thân dưỡng tính; đề cao văn hóa lễ giáo, truyền thống hiếu học.

+ Phật giáo:Hồ Chí Minh tiếp thu tư tưởng: Vị tha, từ bi bác ái, cứu khổ cứu nạn, thương người như thể thương thân; nếp sống có đạo đức, trong sạch, giản dị, chăm lo làm việc thiện; tinh thần bình đẳng, dân chủ, chống phân biệt đẳng cấp; việc đề cao lao động, chống lười biếng; chủ trương không xa lánh việc đời mà gắn bó với dân, với nước, tích cực tham gia vào cuộc đấu tranh của nhân dân chống kẻ thù dân tộc…

+ Chủ nghĩa Tam dân của Tôn Trung Sơn: Người tìm thấy những điều thích hợp với điều kiện nước ta.

*-*Văn hóa phương Tây:

+ Người tiếp thu, chịu ảnh hưởng của nền văn hóa dân chủ và cách mạng phương Tây. Người tiếp thu các tư tưởng về tự do, bình đẳng qua các tác phẩm của các nhà khai sáng như Vôn te, Rút xô, Mông tecxkiơ...

+ Người tiếp thu các giá trị của bản tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền của cách mạng Pháp, các giá trị về quyền sống, quyền tự do, quyền mưu cầu hạnh phúc của tuyên ngôn độc lập ở Mỹ năm 1776.

\* *Chủ nghĩa Mác - Lênin:* Là cơ sở thế giới quan và phương pháp luận của tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Người tiếp thu lý luận Mác - Lênin theo phương pháp mác - xít, nắm lấy cái tinh thần, cái bản chất. Người vận dụng lập trường, quan điểm, phương pháp biện chứng của chủ nghĩa Mác - Lênin để giải quyết những vấn đề thực tiễn của cách mạng Việt Nam.

- > Thế giới quan, phương pháp luận Mác - Lênin đã giúp Hồ Chí Minh tổng kết kiến thức và kinh nghiệm thực tiễn để tìm ra con đường cứu nước, giải phóng dân tộc.

***2.1.2. Nhân tố chủ quan***

*a) Khả năng tư duy và trí tuệ Hồ Chí Minh*

- Trong những năm tháng hoạt động trong nước và bôn ba khắp thế giới để học tập nghiên cứu, Người đã không ngừng quan sát, nhận xét thực tiễn, làm phong phú thêm sự hiểu biết của mình, đồng thời hình thành những cơ sở quan trọng để tạo dựng nên những thành công trong nhiều lĩnh vực hoạt động của Người về sau.

- Trong quá trình tìm đường cứu nước, Hồ Chí Minh đã khám phá các quy luật vận động xã hội, đời sống văn hóa và cuộc đấu tranh của các dân tộc trong hoàn cảnh cụ thể để khái quát thành lý luận, đem lý luận chỉ đạo hoạt động thực tiễn và được kiểm nghiệm trong thực tiễn.

*b)Phẩm chất đạo đức và năng lực hoạt động thực tiễn.*

- Tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo, cộng với đầu óc phê phán tinh tường, sáng suốt trong việc nhận thức, đánh giá các sự vật, sự việc xung quanh.

- Bản lĩnh kiên định, luôn tin vào nhân dân; khiêm tốn, bình dị, ham học hỏi, nhạy bén với cái mới, có phương pháp biện chứng, có đầu óc thực tiễn.

- Sự khổ công học tập để chiếm lĩnh đỉnh cao tri thức nhân loại, là tâm hồn của một nhà yêu nước chân chính, là một chiến sỹ cộng sản nhiệt thành CM, một trái tim yêu nước thương dân, sẵn sàng chịu đựng hy sinh vì độc lập tự do của Tổ quốc, hạnh phúc của đồng bào.

# Tiết 4,5

## CƠ SỞ, QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH (Tiếp)

**2.2. Quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh**

***2.2.1. Giai đoạn hình thành tư tưởng yêu nước của Hồ Chí Minh (trước năm 1911)***

- Hồ Chí Minh tiếp thu truyền thống của gia đình, quê hương, đất nước.

- Những bài học thành, bại rút ra từ các cuộc đấu tranh chống Pháp.

- Người nung nấu ý chí yêu nước và quyết tâm ra đi tìm con đường cứu nước mới.

***2.2.2.Giai đoạn tìm tòi, khảo nghiệm con đường cứu nước, giải phóng dân tộc (1911 - 1920****)*

- Năm 1911, Người quyết định ra đi tìm đường cứu nước, Người tới Pháp và các nước châu Âu, nơi sản sinh những tư tưởng tự do, bình đẳng, bác ái.

- Kiên trì chịu đựng gian khổ, ra sức học tập và khảo sát thực tiễn.

- Tham gia vào các tổ chức chính trị, xã hội tiến bộ.

- Tìm hiểu các cuộc cách mạng trên thế giới.

- Năm 1920, sau khi đọc “*Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa”* của Lênin và tán thành tham gia đệ tam quốc tế, tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn.

*Như vậy, đ*ây là thời kỳ Hồ Chí Minh có sự chuyển biến vượt bậc về tư tưởng, từ chủ nghĩa yêu nước đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, từ giác ngộ dân tộc đến giác ngộ giai cấp, từ người yêu nước trở thành người cộng sản.

***2.2.3. Giai đoạn hình thành cơ bản tư tưởng về con đường cách mạng Việt Nam (1920 - 1930)***

- Hồ Chí Minh tiếp tục hoạt động và tìm hiểu CN Mác - Lênin.

- Kết hợp nghiên cứu với xây dựng lý luận.

- Hình thành hệ thống các quan điểm về cách mạng Việt Nam: viết nhiều bài báo, nhiều tác phẩm.

***2.2.4. Giai đoạn kiên trì con đường đã xác định cho cách mạng Việt Nam và giành thắng lợi (1930 - 1945)***

**-**Tiếp tục giữ vững lập trường quan điểm trước khuynh hướng “tả khuynh” của Quốc tế Cộng sản.

- Theo sát tình hình để chỉ đạo cách mạng trong nước.

**-**Xây dựng và hoàn thiện chiến lược cách mạng giải phóng dân tộc, xác lập tư tưởng độc lập, tự do dẫn tới thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám.

**-** Tư tưởng về các quyền dân tộc cơ bản (trong Tuyên ngôn độc lập)

***2.2.5. Bảo vệ nền độc lập, thống nhất nước nhà và tiến lên CNXH trong tư tưởng Hồ Chí Minh (1945 - 1969)***

Xuất phát từ thực tiễn, trong suốt quá trình lãnh đạo CM nước ta, tư tưởng Hồ Chí Minh về nhiều vấn đề đã tiếp tục được phát triển và hoàn thiện, hợp thành một hệ thống những quan điểm lý luận về cách mạng Việt Nam. Đó là:

- Tư tưởng kết hợp kháng chiến với kiến quốc.

- Tư tưởng về chiến tranh nhân dân, toàn dân, toàn diện, kháng chiến lâu dài, dựa vào sức mình là chính.

- Tư tưởng về CNXH và thời kỳ quá độ lên CNXH.

- Xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân.

- Tư tưởng và chiến lược về con người của Hồ Chí Minh.

- Xây dựng ĐCS với tư cách là một Đảng cầm quyền.

- Về quan hệ quốc tế và đường lối đối ngoại…

**2.3. Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh**

***2.3.1. Đối với Việt Nam:***

***-***Tư tưởng Hồ Chí Minh soi sáng con đường giải phóng và phát triển của dân tộc.

*-*Tài sản tinh thần vô giá của dân tộc Việt Nam.

- Nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của cách mạng Việt Nam.

***2.3.2. Đối với sự phát triển tiến bộ nhân loại***

- Phản ánh khát vọng thời đại.

- Tìm ra các giải pháp đấu tranh giải phóng loài người.

- Cổ vũ các dân tộc đấu tranh vì những mục tiêu cao cả.

# Tiết 6,7,8

## TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VẤN ĐỀ DÂN TỘC VÀ CÁCH MẠNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC

**3.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc**

***3.1.1. Thực chất của vấn đề dân tộc thuộc địa***

- Đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân, giành độc lập cho dân tộc

- Lựa chọn con đường phát triển cho dân tộc ĐLDT gắn liền với CNXH

***3.1.2. Độc lập dân tộc - nội dung cốt lõi của vấn đề dân tộc thuộc địa***

*a) Cách tiếp cận: từ quyền con người.*

- Hồ Chí Minh đã tìm hiểu và tiếp nhận những nhân tố về quyền con người trong tuyên ngôn độc lập 1776 của nước Mỹ, tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền 1791 của CM Pháp như: quyền bình đẳng, quyền được sống, quyền tự do, quyền mưu cầu hạnh phúc.

- Từ quyền con người, Hồ Chí Minh đã khái quát và nâng lên thành quyền dân tộc: “Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng, quyền tự do”.

***b) Nội dung của độc lập dân tộc.***

*Thứ nhất*, độc lập tự do là quyền tự nhiên, thiêng liêng, vô cùng quý giá và bất khả xâm phạm của dân tộc.

*Thứ hai,*Độc lập dân tộc phải gắn liền với sự thống nhất toàn vẹn lãnh thổ quốc gia.

*Thứ ba,*Dân tộc độc lập trên tất cả các mặt: kinh tế, chính trị, quân sự, ngoại giao.

*Thứ tư,*Hồ Chí Minh cho rằng: “Nước được độc lập mà dân không được hưởng hạnh phúc, tự do thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì"

Hồ Chí Minh cho rằng: Chủ nghĩa yêu nước chân chính - một động lực lớn của các nước đang đấu tranh giành độc lập dân tộc.

*c) Mục tiêu của cách mạng giải phóng dân tộc*

Bằng phương pháp lịch sử cụ thể, bám sát thực tiễn xã hội thuộc địa, Hồ Chí Minh nhận thấy sự phân hóa giai cấp ở các nước thuộc địa phương Đông không giống như ở các nước tư bản phương Tây.

Mâu thuẫn chủ yếu trong xã hội thuộc địa phương Đông *là mâu thuẫn giữa dân tộc bị áp bức với chủ nghĩa thực dân.*

Đối tượng của cách mạng thuộc địa là chủ nghĩa thực dân và tay sai phản động.

Yêu cầu bức thiết của nhân dân các nước thuộc địa là độc lập dân tộc.

Mâu thuẫn chủ yếu ở thuộc địa là mâu thuẫn dân tộc quy định tính chất và nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng ở thuộc địa là giải phóng dân tộc.

*🡪Vì vậy, mục tiêu của cách mạng giải phóng dân tộc nhằm đánh đổ ách thống trị của chủ nghĩa thực dân, giành độc lập dân tộc và thiết lập chính quyền của nhân dân.*

**3.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc**

***3.2.1. Lựa chọn con đường cách mạng giải phóng dân tộc***

- Nhiều phong trào đấu tranh theo các khuynh hướng chính trị khác nhau nhưng đều bị thực dân Pháp dìm trong bể máu. Cách mạng Việt Nam lâm vào tình trạng khủng hoảng về đường lối cứu nước, tư đó, đặt ra yêu cầu bức thiết phải tìm một con đường cứu nước mới.

- Đoạn tuyệt với sự phát triển theo con đường của chủ nghĩa phong kiến, Hồ Chí Minh đã đi nhiều quốc gia và châu lục trên thế giới. Từ thực tiễn Hồ Chí Minh khẳng định: Cách mạng tư sản là không triệt để

Hồ Chí Minh tìm hiểu thực tiễn CM tư sản Mỹ và CM tư sản Pháp, Người nhận thấy: “cách mệnh Pháp cũng như cách mệnh Mỹ, nghĩa là cách mệnh tư bản, cách mệnh chưa đến nơi. Tiếng là cộng hòa và dân chủ, kỳ thực trong thì nó tước lục công nông, ngoài thì nó áp bức thuộc địa”. Bởi lẽ đó, Người không đi theo con đường CM tư sản.

***-****Con đường giải phóng dân tộc:*Vượt qua sự hạn chế về tư tưởng của các sỹ phu và các nhà cách mạng có xu hướng tư sản đương thời, Hồ Chí Minh đã đến với học thuyết CM của CN Mác - Lênin và lựa chọn khuynh hướng chính trị vô sản.

***3.2.2.Xây dựng tổ chức lãnh đạo cách mạng giải phóng dân tộc***

*- Cách mạng trước hết phải có Đảng****:***Hồ Chí Minh cho rằng, muốn làm cách mệnh trước hết phải làm cho dân giác ngộ, phải giảng giải lý luận và chủ nghĩa cho dân hiểu. Cách mệnh phải hiểu phong triều thế giới, phải bày sách lược cho dân. Vậy nên, sức cách mạng phải tập trung, muốn tập trung phải có Đảng cách mệnh.

- Trong tác phẩm Đường kách mệnh, Người khẳng định: Trước hết phải có Đảng cách mệnh để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với các dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi. Đảng có vững cách mạng mới thành công, cũng như nguời cầm lái có vững thuyền mới chạy.

- Theo Hồ Chí Minh, ĐCSVN là Đảng của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam.

- Phát triển sáng tạo học thuyết Mác - Lênin về Đảng Cộng sản, Người cho rằng, ĐCSVN là Đảng của giai cấp vô sản, đồng thời là Đảng của dân tộc Việt Nam.

- Hồ Chí Minh đã xây dựng được một Đảng cách mệnh tiên phong, phù hợp với thực tiễn Việt Nam, gắn bó với nhân dân, với dân tộc, một lòng một dạ phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân, được nhân dân, được dân tộc thừa nhận là đội tiên phong của mình.

***3.2.3. Xác định lực lượng cách mạng và phương châm xây dựng lực lượng cách mạng giải phóng dân tộc***

***\*****Cách mạng là sự nghiệp của dân chúng bị áp bức.*

- Năm 1924, Hồ Chí Minh cho rằng: để có cơ thắng lợi, một cuộc khởi nghĩa vũ trang ở Đông Dương phải có tính chất một cuộc khởi nghĩa quần chúng chứ không phải một cuộc nổi loạn. Cuộc khởi nghĩa phải được chuẩn bị trong quần chúng.

- Người khẳng định: Cách mệnh là việc của cả dân chúng chứ không phải việc một hai người.

+ Trong Cách mạng tháng Tám, hai cuộc kháng chiến, Hồ Chí Minh lấy nhân dân làm nguồn sức mạnh, quan điểm “lấy dân làm gốc" xuyên suốt quá trình chỉ đạo chiến tranh của Người: Có dân là có tất cả.

+ Hồ Chí Minh đánh giá rất cao vai trò của quần chúng nhân dân trong khởi nghĩa vũ trang.

***\*****Lực lượng cách mạng phải là toàn dân*

- Trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng, Người xác định lực lượng cách mạng bao gồm cả dân tộc: Đảng phải tập hợp đại bộ phận giai cấp công nhân, nông dân, dựa vào hạng dân cày nghèo, lãnh đạo nông dân làm cách mạng ruộng đất ; lôi kéo tiểu tư sản, tư sản, trung nông… đi vào phe vô sản giai cấp, đối với phú nông, trung tiểu địa chủ, tư bản Việt Nam mà chưa rõ mặtu phản cách mạng thì phải lợi dụng ….bộ phận nào đã ra mặt phản cách mạng thì phải đánh đổ.

- Trong lực lượng toàn dân tộc, Người nhấn mạnh vai trò động lực của công nhân và nông dân.

- Trong khi hết sức nhấn mạnh vai trò của công nhân, nông dân, Hồ Chí Minh không coi nhẹ khả năng tham gia sự nghiệp giải phóng dân tộc của các giai cấp, tầng lớp khác.

***\*****Phương châm xây dựng lực lượng nòng cốt của khối đại đoàn kết toàn dân tộc*

- Công - nông là gốc cách mệnh, học trò, nhà buôn nhỏ, điền chủ nhỏ cũng bị tư sản áp bức, song không cực khổ bằng công - nông, ba hạng ấy chỉ là bầu bạn của cách mệnh, của công - nông.

- Ngoài ra, Hồ Chí Minh còn rất quan tâm đến các lực lượng ủng hộ cách mạng Việt Nam trên thế giới - lực lượng cách mạng quốc tế, bởi đây là lực lượng tiến bộ vì mục tiêu chung của nhân loại phát triển.

# Tiết 9

## TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VẤN ĐỀ DÂN TỘC VÀ CÁCH MẠNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC (tiếp theo)

***3.2.4. Phương pháp đấu tranh cách mạng giải phóng dân tộc***

3.3.4.1. Quan hệ giữa cách mạng thuộc địa và cách mạng vô sản ở chính quốc

- Quan điểm của Quốc tế cộng sản về quan hệ giữa cách mạng thuộc địa và cách mạng vô sản ở chính quốc:

+ Cách mang thuộc địa phụ thuộc vào cách mạng vô sản ở chính quốc.

+ Cách mạng thuộc địa chỉ có thể giành thắng lợi nếu cách mạng vô sản ở chính quốc giành thắng lợi và giúp đỡ cách mạng thuộc địa

- Quan điểm của Hồ Chí Minh về quan hệ giữa cách mạng thuộc địa và cách mạng vô sản ở chính quốc

+ Giữa cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa và cách mạng vô sản ở chính quốc có mối quan hệ mật thiết với nhau, tác động qua lại lẫn nhau trong cuộc đấu tranh chống kẻ thù chung là chủ nghĩa đế quốc.

+ Đó là mối quan hệ bình đẳng chứ không phải quan hệ lệ thuộc hoặc quan hệ chính phụ.

+ Cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa có thể giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc.

- Đây là một luận điểm sáng tạo, có giá trị lý luận và thực tiễn to lớn; một cống hiến quan trọng của Hồ Chí Minh vào kho tàng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin.

3.3.4.2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về bạo lực cách mạng

***\* Tính tất yếu của bạo lực cách mạng***

Quan điểm của Lênin về tính tất yêu của bạo lực cách mạng

Quan điểm của Hồ Chí Minh về tính tất yếu của bạo lực cách mạng

***\* Quan điểm của Hồ Chí Minh về bạo lực cách mạng***

Quan điểm của Hồ Chí Minh về bạo lực cách mạng rất sâu sắc toàn diện, được thể hiện trong nhiều tác phẩm và có thể khái quát thành những nội dung cơ bản sau:

*- Dùng bạo lực cách mạng chống lại bạo lực phản cách mạng*

+ Hành động xâm lược của thực dân, đế quốc bản thân nó đã mang tính bạo lực, nhưng đó là bạo lực phản cách mạng

+ Phải dùng bạo lực cách mạng chống lại bạo lực phản cách mạng

+ Quan điểm này của Hồ Chí Minh được thể hiện trong những tác phẩm: Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng; Bản án chế độ thực dân…

*- Bạo lực cách mạng là bạo lực của quần chúng nhân dân, phải do quần chúng nhân dân tiến hành*

+ Quan điểm của Lênin: Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng

+ Hồ Chí Minh sớm động viên nhân dân đứng lên vũ đài đấu tranh chống thực dân Pháp

+ Quan điểm này của Hồ Chí Minh được thể hiện trong những tác phẩm: Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng; Thư “Gửi đồng bào Nam Bộ” - Nxb Sự Thật, 1960, tr.937; Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến - 1946

*- Tư tưởng bạo lực cách mạng gắn liền với tư tưởng hòa bình và nhân đạo*

+ Tìm mọi cách để ngăn chặn chiến tranh

+ Chỉ tiến hành chiến tranh khi điều kiện thương lượng, đàm phán không thực hiện được.

+ Một khi không thể tránh khỏi chiến tranh thì phải kiên quyết tiến hành chiến tranh, kiên quyết dùng bạo lực cách mạng

+ Trong chiến tranh luôn tìm cách hạn chế tối đa sự hi sinh của binh lính

+ Chấp nhận phương án vừa đánh vừa đàm, sẵn sàng kết thúc chiến tranh nếu đối phương công nhận Việt Nam độc lập

*Các hình thức của bạo lực cách mạng*

+ Đấu tranh chính trị

+ Đấu tranh vũ trang

+ Theo Hồ Chí Minh, trong đấu tranh cách mạng phải kết hợp linh hoạt giữa đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang.

**\* Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh về bạo lực cách mạng**

- Kế thừa truyền thống đánh giặc của dân tộc

- Phù hợp với các nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin

- Phát huy được sức mạnh của dân tộc Việt Nam

# Tiết 10,11

## TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

**4.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội**

***4.1.1. Tính tất yếu của chủ nghĩa xã hội***

*- Chủ nghĩa xã hội là tất yếu của lịch sử - xã hội:* Hồ Chí Minh đã tiếp thu, vận dụng sáng tạo lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin về sự phát triển tất yếu của xã hội loài người theo các hình thái kinh tế xã hội.

*- Chủ nghĩa xã hội là tất yếu của sự phát triển, tiến bộ:*đó là xã hội đem lại cho con người không phân biệt chủng tộc và nguồn gốc sự tự do, bình đẳng, bác ái, đoàn kết, ấm no trên quả đất, làm việc cho mọi ngư­ời, niềm vui, hoà bình, hạnh phúc.

*- Chủ nghĩa xã hội là tất yếu của nhu cầu và khát vọng của nhân dân:* Mục tiêu giải phóng dân tộc theo con đường cách mạng vô sản mà Hồ Chí Minh đã lựa chon cho dân tộc Việt Nam là nước nhà được độc lập, nhân dân được hưởng cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, tức là sau khi giành độc lập dân tộc, nhân dân ta sẽ xây dựng một xã hội mới, xã hội xã hội chủ nghĩa.

***4.1.2. Một số đặc trưng của chủ nghĩa xã hội***

- Là một chế độ chính trị do nhân dân lao động làm chủ.

- Chủ nghĩa xã hội là một chế độ xã hội có nền kinh tế phát triển cao, gắn liền với sự phát triển của khoa học kỹ thuật.

- Chủ nghĩa xã hội là một chế độ không còn người bóc lột người, một xã hội công bằng, bình đẳng..

- Chủ nghĩa xã hội là một xã hội phát triển cao về văn hóa, đạo đức.

**4.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về CNXH ở Việt Nam**

***4.2.1. Mục tiêu chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam***

\* Mục tiêu tổng quát:

- Mục tiêu chung của chủ nghãi xã hội là độc lập, tự do cho dân tộc, hạnh phúc cho nhân dân, làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ta ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành.

- Mục tiêu tổng quát là xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới.

**-**Những mục tiêu cụ thể:

*+ Về chính trị*: Do nhân dân lao động làm chủ, Nhà nước là của dân, do dân, vì dân.

*+ Về kinh tế:* Nền kinh tế xã hội chủ nghĩa với công nông nghiệp hiện đại, khoa học kỹ thuật tiên tiến, cách bóc lột theo chủ nghĩa tư bản được bỏ dần, đời sống vật chất của nhân dân ngày càng được cải thiện.

*+ Về văn hóa - xã hội*: Xóa nạn mù chữ, xây dựng và phát triển giáo dục, nâng cao dân trí, xây dựng và phát triển văn hóa nghệ thuật, thực hiện nếp sống mới, thực hành vệ sinh phòng bệnh, giải trí lành mạnh, bài trừ mê tín dị đoan, khắc phục phong tục tập quán lạc hậu.

*+ Về con người phát triển toàn diện*: Người cho rằng, muốn có con người xã hội chủ nghĩa phải có tư tưởng xã hội chủ nghĩa, tư tưởng xã hội chủ nghĩa ở mỗi con người là kết quả của việc học tập, vận dụng, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, nâng cao lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội.

***4.2.2. Động lực của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam***

*- Động lực vật chất và động lực tinh thần:*

+ Động lực quan trọng và quyết định nhất là con người, là nhân dân lao động, nòng cốt là công - nông - trí thức.

+ Con người là động lực của CNXH, Hồ Chí Minh thấy ở động lực này có sự kết hợp giữa cá nhân (sức mạnh các thể) với xã hội (sức mạnh cộng đồng). Truyền thống yêu nước của dân tộc, sự đoàn kết cộng đồng, sức lao động sáng tạo của nhân dân, đó là sức mạnh tổng hợp tạo nên động lực quan trọng của CNXH.

+ Động lực kinh tế: phát triển kinh tế, sản xuất kinh doanh, giải phóng mọi năng lực sản xuất…

+Văn hóa, giáo dục khoa học là động lực tinh thần không thể thiếu của CNXH.

*- Kết hợp sức mạnh thời đại, tăng cường đoàn kết quốc tế*, CN yêu nước phải gắn liền với CN quốc tế của GCCN, phải sử dụng tốt những thành quả khoa học kỹ thuật thế giới.

- Bên cạnh các động lực, HCM còn lưu ý, cảnh báo và ngăn ngừa các yếu tố kìm hãm, triệt tiêu nguồn năng lượng vốn có của CNXH, làm cho CNXH trở nên trì trệ, xơ cứng, không có sức hấp dẫn, đó là tham ô, lãng phí, quan liêu… mà Người gọi đó là “ giặc nội xâm”.

**4.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam**

***4.3.1.Tư tưởng Hồ Chí Minh về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam***

4.3.1.1. Loại hình và đặc điểm của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh

\*Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin:

- Quan niệm về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là thời kỳ cải biến cách mạng sâu sắc toàn bộ các lĩnh vực của đời sống xã hội nhằm thực hiện chuyển biến từ xã hội cũ sang xã hội mới - xã hội chủ nghĩa

*- Về loại hình quá độ lên chủ nghĩa xã hội: C*ó hai loại hình quá độ lên chủ nghĩa xã hội mà các nước có thể trải qua:

+ Quá độ trực tiếp từ các nước tư bản có nền kinh tế phát triển cao tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội.

+ Quá độ gián tiếp lên chủ nghĩa xã hội từ những nước tư bản còn thấp hoặc những nước có nền kinh tế lạc hậu, chưa trải qua thời kỳ phát triển của chủ nghĩa tư bản, hoặc trong một điều kiện cụ thể nào đó.

4.3.1.2. Nhiệm vụ xây dựng xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ quá độ ở Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh

*\* Về nhiệm vụ tổng quát:*

*Thứ nhất,* đây là một cuộc cách mạng làm đảo lộn mọi mặt của đời sống xã hội từ lực lượng sản xuất đến quan hệ sản xuất, từ cơ sở hạ tầng đến kiến trúc thượng tầng.

*Thứ hai,* xây dựng chủ nghĩa xã hội là công việc hết sức mới.

*Thứ ba,* trong quá trình xây dựng xã hội mới, chúng ta luôn luôn gặp phải những cản trở khó khăn từ các thế lực thù địch trong và ngoài nước.

Từ việc xác định những khó khăn đó, Hồ Chí Minh cho rằng nhiệm vụ lịch sử của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam bao gồm hai nội dung chính:

*Thứ nhất,* xây dựng nền tảng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội, xây dựng các tiền đề về kinh tế, chính trị, văn hóa, tư tưởng cho chủ nghĩa xã hội.

*Thứ hai,* cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới, kết hợp giữa cải tạo và xây dựng, trong đó lấy xây dựng làm trọng tâm, cốt lõi, chủ chốt và lâu dài.

*\* Về nội dung cụ thể:*

- Về lĩnh vực chính trị: Xây dựng chế độ chính trị dân chủ, trong đó chú trọng phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản. Đảng phải luôn tự đổi mới và chỉnh đốn để nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng.

- Về lĩnh vực kinh tế:

+ Hồ Chí Minh nhấn mạnh việc tăng năng suất lao động trên cơ sở tiến hành công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa. Quan tâm đến vấn đề đổi mới kinh tế, Người cho rằng cần phải đổi mới cơ cấu ngành, cơ cấu thành phần và cơ cấu vùng lãnh thổ.

+ Đối với cơ cấu thành phần kinh tế, Hồ Chí Minh cho rằng cần phải xây dựng nền kinh tế nhiều thành phần, trong đó thành phần kinh tế quốc doanh giữ vai trò chủ đạo.

+ Đối với cơ cấu ngành, Hồ Chí Minh đã có quan niệm hết sức độc đáo về cơ cấu công – nông nghiệp hiện đại, lấy nông nghiệp làm mặt trận hàng đầu.

*- Về lĩnh vực văn hóa – xã hội:*

Hồ Chí Minh đề cao vai trò của văn hóa, giáo dục và khoa học kỹ thuật trong xã hội chủ nghĩa. Người rất coi trọng việc xây dựng con người có trình độ về văn hóa, chính trị và khoa học - kỹ thuật. Xây dựng văn hóa - xã hội của chủ nghĩa xã hội là không ngừng nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân lực và đào tạo, sử dụng nhân tài một cách hiệu quả trong công cuộc kiến thiết nước nhà.

4.3.1.3. Biện pháp xây dựng chủ nghĩa xã hội trong thời kỳ quá độ ở Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh

*\* Nguyên tắc trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội.*

*Một là,* xây dựng chủ nghĩa xã hội là một hiện tượng phổ biến mang tính quốc tế, nên cần quán triệt các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin

*Hai là,*xác định bước đi và biện pháp xây dựng chủ nghĩa xã hội chủ yếu xuất phát từ điều kiện thực tế, đặc điểm dân tộc, nhu cầu và khả năng thực tế của nhân dân.

*\* Phương châm thực hiện bước đi trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.*

- Hồ Chí Minh khảng định: “Tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội” không có nghĩa là làm bừa, làm ẩu, đốt cháy giai đoạn, mà phải vững chắc từng bước phù hợp với điều kiện thực tế. Không chủ quan, duy ý chí, nôn nóng, cần phải dần dần, thận trọng từng bước một.

- Hồ Chí Minh đặc biệt nhấn mạnh vai trò của công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

- Về cách làm, Hồ Chí Minh cho rằng, xây dựng chủ nghĩa xã hội là “làm cho người nghèo thì đủ ăn, người đủ ăn thì khá giàu, người giàu thì giàu thêm”. Người đã sử dụng một số cách làm cụ thể sau:

+ Phải kết hợp cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới trên tất cả các lĩnh vực, mà xây dựng là chủ chốt và lâu dài.

+ Phải kết hợp xây dựng với bảo vệ, tiến hành hai nhiệm vụ chiến lược khác nhau trong phạm vi một quốc gia và phù hợp với từng vùng miền.

- Xây dựng chủ nghĩa xã hội phải có kế hoạch, biện pháp và quyết tâm để thực hiện thắng lợi kế hoạch, muốn kế hoạch thực hiện được tốt thì "chỉ tiêu một, biện pháp mười, quyết tâm hai mươi."

- Chủ nghĩa xã hội là do nhân dân tự xây dựng đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, cho nên phải “đem tài dân, sức dân, của dân để làm lợi cho dân”, Chính phủ chỉ giúp đỡ kế hoạch chứ không thể làm thay dân. Phải phát huy hết tiềm năng, nguồn lực có trong dân để đem lại lợi ích cho dân.

# Tiết 12

## TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

5.1. Quan điểm của Hồ Chí Minh về sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam

*5.1.1. Quan điểm của Hồ Chí Minh về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam*

Theo Lênin, Đảng Cộng sản là sản phẩm của sự kết hợp chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân.

Vận dụng nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của Việt Nam, Hồ Chí Minh xác định: Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là sản phẩm của sự kết hợp chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước.

*5.1.2. Bản chất và vai trò của Đảng cộng sản Việt Nam*

Bản chất của Đảng Cộng sản Việt Nam.

*\* Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng của giai cấp công nhân.*

Mục tiêu, lý tưởng của Đảng: Hồ Chí Minh khẳng định: Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng của giai cấp công nhân, đội tiên phong của giai cấp công nhân, mang bản chất giai cấp công nhân.

- 1951 Hồ Chí Minh nêu rõ: Trong giai đoạn này quyền lợi của giai cấp công nhân và nhân dân lao động là một, chính vì Đảng lao động Việt Nam là Đảng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động nên nó phải là Đảng của dân tộc Việt Nam.

- Mục tiêu của Đảng cần đạt tới là chủ nghĩa Cộng sản.

- Nền tảng tư tưởng - lý luận của Đảng: là Chủ nghĩa Mác - Lênin.

- Nguyên tắc tổ chức cơ bản của Đảng: Đảng tuân thủ một cách nghiêm túc, chặt chẽ những nguyên tắc xây dựng Đảng kiểu mới của giai cấp vô sản.

*\* Đảng Cộng sản Việt Namlà Đảng của nhân dân lao động, là Đảng của dân tộc.*

*-* Trong Báo cáo chính trị tại Đại hội II (2/1951), Hồ Chí Minh khi nêu lên Đảng ta còn là Đảng của nhân dân lao động và của toàn dân tộc, Người nêu lên toàn bộ cơ sở lý luận và các nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt Đảng mà những nguyên tắc này tuân thủ một cách chặt chẽ học thuyết về Đảng kiểu mới của giai cấp vô sản của Lênin.

- Đảng đại diện cho lợi ích của toàn dân tộc cho nên nhân dân Việt Nam coi Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng của mình.

Vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam

- Lựa chọn con đường, xây dựng dường lối chiến lược, sách lược cách mạng.

+ Lựa chọn con đường cách mạng đúng đắn cho dân tộc.

+ Xác định chiến lược, sách lược cách mạng đúng đắn.

+ Xác định phương pháp cách mạng đúng đắn.

- Tổ chức, đoàn kết, tập hợp lực lượng cách mạng

+ Tổ chức, đoàn kết, tập hợp lực lượng cách mạng trong nước.

+ Đoàn kết các lực lượng cách mạng quốc tế.

*- Vai trò tiên phong, gương mẫu của Đảng viên.*

+ Tính tiên phong, gương mẫu của Đảng viên.

+ Khả năng thu hút, tập hợp quần chúng của cán bộ, Đảng viên.

5.1.2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về đảng cầm quyền

Thứ nhất, Khái niệm “Đảng cầm quyền”: Có nhiều quan niệm khác nhau về Đảng cầm quyền như:

+ Đảng cầm quyền là khái niệm dùng trong khoa học chính trị, chỉ một đảng chính trị đại diện cho một giai cấp đang nắm giữ và lãnh đạo chính quyền để điều hành, quản lý đất nước nhằm thực hiện lợi ích của giai cấp đó.

+ Cụm từ “Đảng cầm quyền” được Hồ Chí Minh sử dụng trong bản Di chúc của Người. Theo Người, Đảng cầm quyền là Đảng tiếp tục lãnh đạo sự nghiệp cách mạng trong điều kiện Đảng đã lãnh đạo quần chúng nhân dân giành được quyền lực nhà nước và Đảng trực tiếp lãnh đạo bộ máy nhà nước đó để tiếp tục hoàn thành sự nghiệp độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

- Khi chưa có chính quyền: Đảng lãnh đạo nhân dân tiến hành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân lật đổ chính quyền thực dân và phong kiến để thiết lập chính quyền nhân dân. Thời kỳ này, phương thức lãnh đạo, vai trò chủ yếu của Đảng là giáo dục, thuyết phục, vận động tổ chức quần chúng, đưa quần chúng vào các cuộc đấu tranh giành chính quyền.

- Khi có chính quyền: Đảng mang bản chất giai cấp công nhân, lãnh đạo đất nước thực hiện đồng thời 2 nhiệm vụ chiến lược: Bảo vệ chính quyền và xây dựng xã hội mới. Tuy nhiên, trong quá trình tồn tại và phát triển của Đảng qua các giai đoạn, một số cán bộ, đảng viên đã bị thoái hóa biến chất trở thành “quan cách mạng” là vấn đề mới cực kỳ to lớn, thử thách hết sức nặng nề của Đảng.

+ Mục đích, lý tưởng của Đảng cầm quyền

Theo Hồ Chí Minh, Đảng ta không có lợi ích nào khác ngoài lợi ích của Tổ Quốc, của nhân dân: độc lập dân tộc gắn liền với CNXH; Đề ra đường lối xây dựng phát triển đất nước; vì vậy cần coi trọng công tác xây dựng chỉnh đốn Đảng…Đó là mục tiêu, lý tưởng cao cả không bao giờ thay đổi trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam.

Người khẳng định: “Người cộng sản chúng ta không một phút nào được quên lý tưởng cao cả của mình là phấn đấu cho Tổ Quốc hoàn toàn độc lập, cho chủ nghĩa xã hội hoàn toàn thắng lợi trên đất nước ta và trên toàn thế giới”.

Với Chủ tịch Hồ Chí Minh “Độc lập - Tự do - Hạnh phúc” là bản chất của chủ nghĩa xã hội. Đó là điểm xuất phát để xây dựng Đảng ta thành “Đảng cầm quyền”.

Do vậy, Tổ chức Đảng phải “tận tâm”, “tận lực”, phụng sự” và “trung thành” mới có thể đem lại độc lập cho dân tộc, tự do và hạnh phúc cho nhân dân và phồn vinh cho đất nước.

+ Đảng cầm quyền vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ trung thành của nhân dân.

Đây là luận điểm sáng tạo của Hồ Chí Minh về đảng cầm quyền.

+ “Đảng lãnh đạo”: phải là người có đạo đức cách mạng tức là Đảng là tổ chức lãnh đạo duy nhất đối với toàn bộ xã hội. Đối tượng lãnh đạo của Đảng là toàn thể nhân dân Việt Nam nhằm đưa lại độc lập cho dân tộc, hạnh phúc ấm no cho nhân dân. Muốn vậy Đảng phải có tư cách, phẩm chất, năng lực cần thiết.

Đảng lãnh đạo nhân dân bằng cách tuyên truyền, giáo dục, thuyết phục, giác ngộ quần chúng, “phải đi theo đường lối quần chúng, không được quan liêu, mệnh lệnh và gò ép nhân dân”. Đồng thời, Đảng phải tập hợp, đoàn kết nhân dân thành một khối thống nhất, bày cách cho dân và hướng dẫn họ hành động.

Đảng phải sâu sát, gắn bó mật thiết với nhân dân, khiêm tốn học hỏi nhân dân, chịu sự kiểm soát của nhân dân. Để thực hiện đầy đủ chức năng lãnh đạo, Đảng phải thực hiện chế độ kiểm tra và phát huy vai trò tiên phong của đội ngũ cán bộ, đảng viên.

+ “Đảng là đầy tớ thật trung thành của nhân dân”

“Đầy tớ” không có nghĩa là tôi tớ, tôi đòi hay theo đuôi quần chúng mà là “tận tâm, tận lực phục vụ nhân dân nhằm đem lại các quyền và lợi ích cho nhân dân”. “Việc gì có lợi cho dân, thì phải làm cho kỳ được. Việc gì hại cho dân, thì phải hết sức tránh”. Mỗi cán bộ, đảng viên đều là “công bộc của dân, nghĩa là để gánh việc chung cho dân, chứ không phải đè đầu dân như trong thời kỳ dưới quyền thống trị của Pháp, Nhật”.

Là đầy tớ của nhân dân, theo tư tưởng Hồ Chí Minh còn đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên phải không ngừng tu dưỡng đạo đức, chuyên môn, nghiệp vụ; phải tích cực tuyên truyền vận động quần chúng đi theo Đảng, đưa sự nghiệp cách mạng đến thắng lợi cuối cùng.

Như vậy, “lãnh đạo” và “đầy tớ” là hai khái niệm được Hồ Chí Minh sử dụng trong mối quan hệ biện chứng với nhau vì cùng chung một mục đích là: vì dân. Làm tốt cả hai vai trò này là cơ sở đảm bảo uy tín và năng lực lãnh đạo của Đảng.

+ Đảng cầm quyền, dân là chủ.

Theo Hồ Chí Minh, cách mạng triệt để phải là quyền lực thuộc về nhân dân. Người nói: “Cách mạng rồi thì giao quyền cho dân chúng số nhiều, chớ để trong tay một số ít người”[1](http://ctpl.haui.vn/study/task/25599?id=dgpSmPT9NhIxYLA82bi/3FGQ%3D%3D" \l "sdfootnote1sym" \t "_blank). Quyền lực thuộc về nhân dân là bản chất, nguyên tắc của chế độ mới, xa rời nguyên tắc này Đảng sẽ trở nên đối lập với nhân dân. Dân là chủ, Đảng lãnh đạo, Đảng phải lấy “dân làm gốc”. Đồng thời, dân muốn làm chủ thực sự cũng phải tích cực tham gia xây dựng chính quyền, làm tròn nghĩa vụ và quyền hạn của mình.

# Tiết 13,14

## TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

5.1. Quan điểm của Hồ Chí Minh về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam

*5.1.1. Quan điểm của Hồ Chí Minh về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam*

Theo Lênin, Đảng Cộng sản ra đời là sản phẩm của sự kết hợp chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân.

Vận dụng nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của Việt Nam, Hồ Chí Minh xác định: Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là sản phẩm của sự kết hợp chủ nghĩa Mác - Lênin, phong trào công nhân và phong trào yêu nước.

*5.1.2. Bản chất và vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam*

Bản chất của Đảng Cộng sản VN.

*\* Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng của giai cấp công nhân.*

Mục tiêu, lý tưởng của Đảng: Hồ Chí Minh khẳng định: Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng của giai cấp công nhân, đội tiên phong của giai cấp công nhân, mang bản chất giai cấp công nhân.

- 1951 Hồ Chí Minh nêu rõ: Trong giai đoạn này quyền lợi của giai cấp công nhân và nhân dân lao động là một, chính vì Đảng lao động Việt Nam là Đảng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động nên nó phải là Đảng của dân tộc Việt Nam.

- Mục tiêu của Đảng cần đạt tới là chủ nghĩa Cộng sản.

- Nền tảng tư tưởng - lý luận của Đảng: Là Chủ nghĩa Mác - Lênin.

- Nguyên tắc tổ chức cơ bản của Đảng: Đảng tuân thủ một cách nghiêm túc, chặt chẽ những nguyên tắc xây dựng Đảng kiểu mới của giai cấp vô sản.

*\* Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng của nhân dân lao động, là Đảng của dân tộc.*

*-* Trong Báo cáo chính trị tại Đại hội II (2/1951), Hồ Chí Minh khi nêu lên Đảng ta còn là Đảng của nhân dân lao động và của toàn dân tộc, Người nêu lên toàn bộ cơ sở lý luận và các nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt Đảng mà những nguyên tắc này tuân thủ một cách chặt chẽ học thuyết về Đảng kiểu mới của giai cấp vô sản của Lênin.

- Đảng đại diện cho lợi ích của toàn dân tộc cho nên nhân dân Việt Nam coi Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng của mình.

Vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam

- Lựa chọn con đường, xây dựng dường lối chiến lược, sách lược cách mạng.

+ Lựa chọn con đường cách mạng đúng đắn cho dân tộc.

+ Xác định chiến lược, sách lược cách mạng đúng đắn.

+ Xác định phương pháp cách mạng đúng đắn.

- Tổ chức, đoàn kết, tập hợp lực lượng cách mạng

+ Tổ chức, đoàn kết, tập hợp lực lượng cách mạng trong nước.

+ Đoàn kết các lực lượng cách mạng quốc tế.

*- Vai trò tiên phong, gương mẫu của đảng viên.*

+ Tính tiên phong, gương mẫu của đảng viên.

+ Khả năng thu hút, tập hợp quần chúng của cán bộ, đảng viên.

5.2. Xây dựng Đảng - quy luật tồn tại và phát triển của Đảng Cộng sản Việt Nam

5.2.1. Vai trò của công tác xây dựng Đảng

-Xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn liền với sự tồn tại của Đảng.

- Xây dựng Đảng là một nhiệm vụ tất yếu, thường xuyên vừa cấp bách, vừa lâu dài để hoàn thành vai trò chiến sĩ tiên phong trước giai cấp, dân tộc, nhân dân.

*5.2.2. Nội dung công tác xây dựng Đảng*

*- Xây dựng Đảng về tư tưởng - lý luận*

Hồ Chí Minh chỉ rõ: Phải dựa vào lý luận cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, phải làm cho chủ nghĩa Mác - Lênin trở thành nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho mọi hành động của Đảng Cộng sản Việt Nam.

*- Xây dựng Đảng về chính trị*

Hồ Chí Minh coi đường lối chính trị là vấn đề cốt tử của Đảng cầm quyền. Người lưu ý phải giáo dục đường lối chính sách của Đảng, thông tin thời sự cho cán bộ, đảng viên để họ luôn kiên định lập trường, giữ vững bản lĩnh chính trị trong mọi hoàn cảnh. Đồng thời người cũng cảnh báo nguy cơ sai lầm về đường lối chính trị, gây hậu quả nghiêm trong đến vận mệnh của tổ quốc, sinh mệnh của từng cán bộ, đảng viên và nhân dân.

*- Xây dựng Đảng về tổ chức, bộ máy, công tác cán bộ*

Hệ thống tổ chức của Đảng: được tổ chức từ Trung ương đến cơ sở phải thật chặt chẽ, có tính kỷ luật cao. Hồ Chí Minh rất coi trọng các tổ chức Đảng ở cơ sở, đặc biệt là chi bộ, vì chi bộ là tổ chức hạt nhân, quyết định chất lượng lãnh đạo của Đảng.

\* Các nguyên tắc tổ chức sinh hoạt đảng:

*- Tập trung dân chủ*: Tập trung là thống nhất về tư tưởng, tổ chức, hành động. Đây là nguyên tắc sống còn, quan trọng nhất, là sợi chỉ đỏ trong xây dựng Đảng kiểu mới.

*- Tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách:* Tập thể lãnh đạo vì, nhiều người thì thấy hết mọi việc, hiểu hết mọi mặt của vấn đề, có nhiều kiến thức, tránh tệ bao biện, quan liêu, độc đoán, chủ quan. Cá nhân phụ trách vì, “Việc gì đã bàn kỹ lưỡng rồi, kế hoạch định rõ ràng rồi, thì cần phải giao cho một người hoặc một nhóm ít người phụ trách kế hoạch đó mà thi hành. Như thế mới có chuyên trách công việc mới chạy"

*- Tự phê bình và phê bình:*Mục đích của tự phê bình theo Hồ Chí Minh là, “Con người không phải là thánh, con người ta luôn có cái thiện và cái ác trong lòng. Phải thường xuyên tự phê bình và phê bình để làm cho phần tốt trong mọi con người nảy nở như hoa mùa xuân, còn phần xấu thì mất dần đi”.

*- Kỷ luật nghiêm minh và tự giác:* Sức mạnh của một tổ chức cộng sản và mỗi đảng viên bắt nguồn từ ý thức tổ chức kỷ luật nghiêm minh và tự giác.

*- Đoàn kết thống nhất trong Đảng:*Theo Hồ Chí Minh: “Đoàn kết là một truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng và của dân ta. Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của đảng như giữ gìn con ngươi ở mắt mình”[1](http://ctpl.haui.vn/study/task/25647?id=dgc8Zt0PwgN0oUjB3vDs3hZg%3D%3D#sdfootnote1sym). Cơ sở để đoàn kết nhất trí trong Đảng chính là đường lối, quan điểm của Đảng, điều lệ Đảng.

*- Cán bộ, công tác cán bộ của Đảng*

Công tác cán bộ là công tác gốc của Đảng. Nội dung của nó bao hàm các mắt khâu liên hoàn, liên quan chặt chẽ với nhau : tuyển chọn cán bộ; đào tạo, huấn luyện, bồi dưỡng cán bộ; đánh giá đúng cán bộ; tuyển dụng, sắp xếp, bố trí cán bộ; thực hiện các chính sách đối với cán bộ.

*- Xây dựng Đảng về đạo đức*

Giáo dục đạo đức cách mạng là một nội dung quan trọng trong việc tu dưỡng, rèn luyện cán bộ, đảng viên. Nó gắn chặt với cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân nhằm làm cho Đảng luôn thực sự trong sạch, xứng đáng là một Đảng cầm quyền.

# Tiết 15,16,17

## TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

6.1.Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước của dân, do dân, vì dân

*6.1.1. Bản chất nhà nước*

*- Về bản chất giai cấp công nhân của Nhà nước*

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hoà được coi là nhà nước của dân, do dân, vì dân nhưng tuyệt nhiên nó không phải là “nhà nước toàn dân” hiểu theo nghĩa nhà nước phi giai cấp. Theo Hồ Chí Minh, *Nhà nước ta mang bản chất giai cấp công nhân*.

*- Bản chất giai cấp công nhân thống nhất với tính nhân dân và tính dân tộc của Nhà nước*

*+ Tính nhân dân* của nhà nước ta biểu hiện tập trung ở chỗ đó là nhà nước của dân, do dân, vì dân. Các giai cấp, tầng lớp, dân tộc, tôn giáo, đoàn thể có đại diện hợp pháp trong nhà nước để bảo vệ quyền lợi, lợi ích hợp pháp của mình.

*+Tính dân tộc* của nhà nước ta được thể hiện trước hết ở chỗ Nhà nước thay mặt nhân dân thực thi chủ quyền dân tộc, đấu tranh cho lợi ích của dân tộc, đấu tranh với mọi xu hướng đi ngược lại lợi ích của dân tộc. Tính dân tộc còn thể hiện sâu sắc ở chỗ, thông qua Mặt trận dân tộc thống nhất tạo nên nguồn gốc sức mạnh của dân tộc, của Nhà nước để giải quyết vấn đề dân tộc.

*6.1.2. Nhà nước của dân, do dân, vì dân*

*- Nhà nước của dân*

Quan điểm nhất quán của Hồ Chí Minh là tất cả mọi quyền lực trong Nhà nước và trong xã hội đều thuộc về nhân dân. *Nhà nước của dân thì dân là chủ*, người dân có quyền kiểm soát nhà nước, cử tri bầu ra các đại biểu, ủy quyền cho các đại biểu quyết định những vấn đề quốc kế, dân sinh.

*- Nhà nước do dân*

*Nhà nước phải do dân lựa chọn, bầu ra những đại biểu của mình.*Nhà nước đó do dân ủng hộ, giúp đỡ, đóng thuế để nhà nước chi tiêu, hoạt động, vận hành bộ máy để phục vụ nhân dân; Nhà nước đó do dân phê bình, xây dựng, giúp đỡ.

*- Nhà nước vì dân*

Đó là Nhà nước phục vụ lợi ích và nguyện vọng chính đáng của nhân dân, không có đặc quyền đặc lợi, thực sự trong sạch, cần kiệm liêm chính. Trong nhà nước đó, cán bộ từ chủ tịch trở xuống đều là công bộc của dân. Mọi hoạt động của chính quyền phải nhằm mục tiêu mang lại quyền lợi cho nhân dân và lấy con người làm mục tiêu phấn đấu lâu dài.

6.2. Nhà nước pháp quyền theo tư tưởng Hồ Chí Minh

*\* Xây dựng một nhà nước hợp pháp, hợp hiến*

- Ngay sau khi giành chính quyền, ngày 2-9-1945 Hồ Chí Minh đã thay mặt Chính phủ lâm thời đọc *Tuyên ngôn độc lập*, tuyên bố với quốc dân đồng bào và với thế giới khai sinh nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hoà.

- Ngày 3-9-1945 Người chủ trương thành lập Uỷ ban dự thảo Hiến pháp của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

- Ngày 6-1-1946 lần đầu tiên trong lịch sử, người dân Việt Nam thực hiện quyền công dân của mình - bầu ra 333 Đại biểu Quốc hội. Quốc hội bầu ra Chính phủ liên hiệp kháng chiến. Đây là *Chính phủ hợp hiến đầu tiên* do nhân dân bầu ra, có đầy đủ tư cách và hiệu lực trong việc giải quyết các vấn đề đối nội và đối ngoại.

*\* Hoạt động quản lý nhà nước bằng Hiến pháp, pháp luật và chú trọng đưa pháp luật vào cuộc sống*

- Hồ Chí Minh chủ trương: nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa không thể thiếu pháp luật, vì pháp luật là *bà đỡ* cho dân chủ, dân chủ đích thực bao giờ cũng đi liền với kỷ cương, phép nước. Người đặc biệt quan tâm đến việc xây dựng một nền pháp chế xã hội chủ nghĩa đảm bảo được việc thực thi quyền lực của nhân dân.

*- Phải đưa pháp luật vào đời sống một cách sâu rộng*. Theo Người, công bố luật mới chỉ là bước đầu, phải tuyên truyền giáo dục lâu dài mới thực hiện luật được tốt. Những biện pháp cơ bản cần làm là: Cán bộ nhà nước phải là gương về tuân thủ pháp luật.

6.3. Nhà nước trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu quả

*- Đề phòng và khắc phục những tiêu cực trong hoạt động của Nhà nước*

*+ Đặc quyền, đặc lợi:*Phải chống thói cửa quyền, hách dịch với dân, lạm quyền, lợi dụng chức quyền để vơ vét cho cá nhân.

*+ Tham ô, lãng phí, quan liêu:*Hồ Chí Minh coi đây là những “giặc nội xâm”, “giặc trong lòng”, thứ giặc còn nguy hiểm hơn cả giặc ngoại xâm.

*+ Tư túng, chia rẽ, kiêu ngạo*: Hồ Chí Minh kịch liệt lên án tệ kéo bè kéo cánh, tệ nạn bà con bạn hữu mình không tài cán gì cũng kéo vào chức này, chức nọ; còn những người có tài, có đức nhưng không vừa lòng mình thì trù dập, đẩy ra ngoài. Đó là những hành động gây mất đoàn kết, gây rối cho công tác.

*- Tăng cường tính nghiêm minh của pháp luật đi đôi với đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng*

Theo Hồ Chí Minh đạo đức và pháp luật vốn có mối quan hệ khăng khít với nhau, luôn kết hợp, bổ sung cho nhau trong điều chỉnh hoạt động của con người. Một mặt phải nhấn mạnh vai trò của luật pháp, đồng thời tăng cường tuyên truyền, giáo dục pháp luật trong nhân dân nhất là *giáo dục đạo đức*.

*- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức đủ đức và tài*

+ Hồ Chí Minh luôn luôn đề cao vị trí, vai trò của đội ngũ cán bộ, công chức. Người coi cán bộ nói chung “là cái gốc của mọi công việc”, “muôn việc thành công hay thất bại đều do cán bộ tốt hay kém”[1](http://ctpl.haui.vn/study/task/25650?id=dgD1drQH3KMku2QWC1YPj81g%3D%3D#sdfootnote1sym).

+ Người luôn quan tâm đến việc xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức vừa có đức, vừa có tài, trong đó đức là gốc; đội ngũ này phải được tổ chức hợp lý và hoạt động có hiệu quả.

# Tiết 18,19

## TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC

7.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết

*7.1.1. Vai trò của đại đoàn kết dân tộc trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam*

*\* Đại đoàn kết dân tộc là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, quyết định thành công của cách mạng*

*- Đại đoàn kết dân tộc là vấn đề có ý nghĩa chiến lược*

Đại đoàn kết dân tộc trong tư tưởng Hồ Chí Minh là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, cơ bản, nhất quán và lâu dài, xuyên suốt tiến trình cách mạng. Để quy tụ một lực lượng tạo thành khối thống nhất đem lại sức mạnh to lớn toàn dân tộc, cần phải có chính sách và phương pháp tập hợp phù hợp với từng đối tượng, trong từng giai đoạn, từng thời kỳ cách mạng.

*- Đại đoàn kết dân tộc có vai trò quyết định thành công của cách mạng*

Qua thực tiễn quá trình tổ chức, lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Hồ Chí Minh đã khái quát thành những luận điểm có tính chân lý về vai trò của khối đại đoàn kết dân tộc:

+ “Đoàn kết là sức mạnh, đoàn kết là thắng lợi” [1](http://ctpl.haui.vn/study/task/25653?id=dgucL4fD1FpFs6dvf/WB5vCQ%3D%3D#sdfootnote1sym). “Đoàn kết là sức mạnh, là then chốt của thành công” [2](http://ctpl.haui.vn/study/task/25653?id=dgucL4fD1FpFs6dvf/WB5vCQ%3D%3D" \l "sdfootnote2sym" \t "_blank)

+ “Đoàn kết là sức mạnh của chúng ta. Đoàn kết chặt chẽ thì chúng ta nhất định có thể khắc phục mọi khó khăn, phát triển mọi thuận lợi và làm tròn nhiệm vụ mà nhân dân giao phó”[3](http://ctpl.haui.vn/study/task/25653?id=dgucL4fD1FpFs6dvf/WB5vCQ%3D%3D" \l "sdfootnote3sym" \t "_blank).

+ “Đoàn kết là một lực lượng vô địch của chúng ta để khắc phục khó khăn, giành lấy thắng lợi”[4](http://ctpl.haui.vn/study/task/25653?id=dgucL4fD1FpFs6dvf/WB5vCQ%3D%3D" \l "sdfootnote4sym" \t "_blank).

+ “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết; Thành công, thành công, đại thành công”[5](http://ctpl.haui.vn/study/task/25653?id=dgucL4fD1FpFs6dvf/WB5vCQ%3D%3D" \l "sdfootnote5sym" \t "_blank).

*\* Đại đoàn kết dân tộc là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của Đảng, của dân tộc*

Đại đoàn kết dân tộc không chỉ là mục tiêu của Đảng, mà còn là nhiệm vụ hàng đầu của cả dân tộc. Đảng Cộng sản phải có sứ mệnh thức tỉnh, tập hợp, hướng dẫn quần chúng, chuyển những nhu cầu khách quan, tự phát của quần chúng thành những đòi hỏi tự giác, thành hiện thực có tổ chức trong khối đại đoàn kết dân tộc, tạo sức mạnh tổng hợp cho sự nghiệp cách mạng dân tộc.

*7.1.2. Lực lượng và điều và điều kiện xây dựng lực lượng đại đoàn kết dân tộc*

*\* Đại đoàn kết dân tộc là đại đoàn kết toàn dân*

- Theo Hồ Chí Minh, trong mỗi con người Việt Nam đều có ít nhiều lòng ái quốc, từ đó Người khẳng định: “Đoàn kết của ta không những rộng rãi mà còn đoàn kết lâu dài… Ta đoàn kết là để đấu tranh thống nhất và độc lập Tổ Quốc, ta còn phải đoàn kết là để xây dựng nước nhà. Vậy ai có tài, có đức, có sức, có lòng phụng sự Tổ Quốc và phục vụ nhân dân thì ta đều đoàn kết với họ”[6](http://ctpl.haui.vn/study/task/25653?id=dgucL4fD1FpFs6dvf/WB5vCQ%3D%3D" \l "sdfootnote6sym" \t "_blank).

*- Nòng cốt của khối đại đoàn kết là liên minh công - nông - trí thức.*Hồ Chí Minh mở rộng “liên minh công - nông và lao động trí óc làm nền tảng của khối đại đoàn kết toàn dân”.

*\* Điều kiện thực hiện khối đại đoàn kết toàn dân tộc*

- Phải có lòng khoan dung, độ lượng, thương yêu, tin tưởng con người.

- Quan điểm này của Hồ Chí Minh đã kế thừa truyền thống nhân ái, khoan dung của dân tộc, trên cơ sở xác định rõ vai trò, vị trí đặc biệt quan trọng của nhân dân trong lịch sử và trong sự nghiệp cách mạng.

- Để thực hành khối đoàn kết rộng rãi,*cần phải có niềm tin vào nhân dân.* Với Hồ Chí Minh, yêu dân, tin dân, dựa vào dân, sống, đấu tranh vì hạnh phúc của nhân dân là nguyên tắc tối cao.

*7.1.3. Hình thức tổ chức khối đại đoàn kết dân tộc*

*- Tổ chức của khối đoàn kết toàn dân tộc là Mặt trận dân tộc thống nhất*

Mặt trận dân tộc thống nhất là nơi quy tụ mọi tổ chức và cá nhân yêu nước, nơi tập hợp mọi con dân nước Việt, không chỉ ở trong nước, mà còn bao gồm cả những người Việt Nam định cư ở nước ngoài.

*- Một số nguyên tắc cơ bản để xây dựng và hoạt động của Mặt trận dân tộc thống nhất*

+ Một là, Mặt trận dân tộc thống nhất phải được xây dựng trên nền tảng khối liên minh công - nông - trí thức, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng.

+ Hai là, Mặt trận dân tộc thống nhất phải hoạt động trên cơ sở đảm bảo lợi ích tối cao của dân tộc, quyền lợi cơ bản của các tầng lớp nhân dân.

+ Ba là, Mặt trận dân tộc hoạt động theo nguyên tắc hiệp thương dân chủ, đảm bảo đoàn kết ngày càng rộng rãi và bền vững.

+ Bốn là, đoàn kết lâu dài, chặt chẽ, chân thành, thân ái, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

7.2. Vận dụng tư tưởng về đoàn kết dân tộc trong giai đoạn hiện nay

- Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế là một chiến lược cách mạng được Hồ Chí Minh đề ra từ rất sớm, trở thành tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt tiến trình cách mạng Việt Nam, là cội nguồn sức mạnh làm nên mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam, một đóng góp quan trọng vào kho tàng lý luận cách mạng thế giới.

- Thực tiễn cách mạng Việt Nam đã và đang chứng minh sức sống kỳ diệu của tư tưởng đại đoàn kết Hồ Chí Minh. Trung thành và kiên định đi theo ngọn cờ đoàn kết Hồ Chí Minh, nghiên cứu để kế thừa, vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng đại đoàn kết của Người là một trong những nhân tố quan trọng giúp chúng ta vượt qua khó khăn, thử thách, hoàn thành nhiệm vụ, góp phần xây dựng thành công một nước Việt Nam độc lập, dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

- Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI đã khẳng định những thành tựu của công tác đoàn kết dân tộc. Về đoàn kết dân tộc, Đại hội khẳng định: “Khối đại đoàn kết dân tộc trên nền tảng liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức dưới sự lãnh đạo của Đảng tiếp tục được mở rộng và tăng cường trên cơ sở thống nhất về mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.”[7](http://ctpl.haui.vn/study/task/25653?id=dgucL4fD1FpFs6dvf/WB5vCQ%3D%3D" \l "sdfootnote7sym" \t "_blank)

- Trong điều kiện hiện nay, đại đoàn kết theo tư tưởng Hồ Chí Minh đòi hỏi phải xây dựng được một Đảng cầm quyền thật sự trong sạch, vững mạnh, cán bộ, đảng viên thật sự vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân; một chế độ thật sự do nhân dân là chủ và làm chủ; một Nhà nước thật sự của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân; một hệ thống chính trị có hiệu quả và hiệu lực thực tế.

- Trong khuôn khổ pháp luật, tiếp tục đổi mới chính sách giai cấp, chính sách xã hội, hoàn thiện chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo, chính sách đối với trí thức, chính sách đối với cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, tập hợp đến mức rộng rãi nhất mọi nhân tài, vật lực vào sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước gắn liền với xây dựng kinh tế tri thức.

- Đại đoàn kết dân tộc là yếu tố nội sinh có ý nghĩa quyết định. Đại đoàn kết dân tộc trước hết nhằm tạo lực và thế để vươn ra bên ngoài

# Tiết 20,21

## TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐOÀN KẾT QUỐC TẾ

8.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế

*8.1.1 Vai trò của đoàn kết quốc tế*

- Đoàn kết quốc tế là kết hợp giữa sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại

+ Đoàn kết quốc tế là quá trình tập hợp lực lượng bên ngoài, tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ và giúp đỡ của bạn bè quốc tế, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh của các trào lưu cách mạng thế giới tạo ra sức mạnh tổng hợp cho cách mạng để chiến thắng mọi thế lực thù địch.

+ Theo Hồ Chí Minh thực hiện đoàn kết dân tộc phải gắn liền với đoàn kết quốc tế. Đoàn kết quốc tế là nhân tố thường xuyên và hết sức quan trọng giúp cho cách mạng Việt Nam đi tới thắng lợi.

*-*Đoàn kết quốc tế là góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu cách mạng của thời đại.

+ Đoàn kết quốc tế là đấu tranh vì mục tiêu chung.

+ Đoàn kết quốc tế không chỉ vì sự thắng lợi của cách mạng mỗi nước mà còn vì sự nghiệp chung của nhân loại: Hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ, tiến bộ xã hội và chủ nghĩa xã hội.

*8.1.2. Lực lượng và hình thức tổ chức đoàn kết quốc tế*

*\* Các lực lượng cơ bản của đoàn kết quốc tế*

- Phong trào cộng sản, phong trào công nhân thế giới là lực lượng nòng cốt của đoàn kết quốc tế.

Tiếp nhận chủ nghĩa Mác-Lênin, Hồ Chí Minh đã tìm thấy phương hướng cho cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, đồng thời Người cũng tìm thấy một lực lượng ủng hộ mạnh mẽ công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa, đảm bảo cho sự nghiệp cách mạng của nước nhà đi đến thắng lợi vẻ vang.

- Đoàn kết với phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc của các nước thuộc địa.

Nguyễn Ái Quốc đã đề nghị Quốc tế cộng sản phải làm sao cho các dân tộc hiểu biết lẫn nhau, xích lại gần nhau

- Đoàn kết với các lực lượng tiến bộ, những người yêu chuộng hoà bình, dân chủ, tự do và công lý.

Xuất phát từ mục tiêu chung của nhân loại tiến bộ là đấu tranh cho hoà bình, độc lập, thống nhất và tiến bộ, Hồ Chí Minh quan tâm đến việc khơi dậy lương tri của loài người, tạo nên tiếng nói ủng hộ mạnh mẽ từ các tổ chức quần chúng, các nhân sĩ trí thức và từng người cụ thể trên hành tinh đối với cuộc cách mạng chính nghĩa của nhân dân ta.

*\* Hình thức tổ chức của khối đoàn kết quốc tế*

Nhận thức được tầm quan trọng của vấn đề đoàn kết quốc tế đối với cách mạng dân tộc, ngay từ rất sớm, Hồ Chí Minh đã quan tâm đến việc thành lập các mặt trận. Đó là:

- Chủ trương thành lập một liên minh chiến đấu chống kẻ thù chung giữa 3 nước Đông Dương.Năm 1941, để khơi dậy sức mạnh và quyền tự quyết của mỗi dân tộc, Người quyết định thành lập mặt trận riêng biệt, Mặt trận độc lập đồng minh, cho từng nước Việt Nam, Lào, Cao Miên, tiến tới thành lập Đông Dương độc lập đồng minh.

*-* Thiết lập mặt trận trong phe dân chủ: Thực hiện đoàn kết với các dân tộc châu Á và châu Phi đang đấu tranh giành độc lập. Người đã góp phần đặt cơ sở cho sự ra đời của Mặt trận nhân dân Á - Phi đoàn kết với Việt Nam.

- Thiết lập mặt trận đối với các lực lượng yêu chuộng hoà bình, công lý. Nhằm xây dựng các quan hệ với Mặt trận dân chủ và các lực lượng đồng minh chống phát xít, đoàn kết với nhân dân tiến bộ ở các nước trên thế giới, kể cả ở Mỹ và Pháp, hình thành Mặt trận nhân dân thế giới đoàn kết với Việt Nam chống đế quốc xâm lược.

8.1.3. Nguyên tắc xây dựng khối đại đoàn kết quốc tế

*\* Đoàn kết trên cơ sở thống nhất mục tiêu và lợi ích, có lý, có tình*

*- Đối với phong trào cộng sản công nhân quốc tế*, giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, dựa trên nền tảng chủ nghĩa Mác-Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, có lý, có tình.

“Có lý, có tình” vừa thể hiện nguyên tắc, vừa là một nội dung của chủ nghĩa nhân văn Hồ Chí Minh - chủ nghĩa nhân văn cộng sản.

*- Đối với các dân tộc trên thế giới,* Hồ Chí Minh giương cao ngọn cờ độc lập, tự do và quyền bình đẳng giữa các dân tộc.

*- Đối với các lực lượng tiến bộ trên thế giới*, Hồ Chí Minh giương cao ngọn cờ hoà bình trong công lý.

*\* Đoàn kết trên cơ sở độc lập tự chủ, tự lực, tự cường*

- Nội lực luôn là nhân tố quyết định hàng đầu, còn nguồn lực ngoại sinh chỉ có thể phát huy tác dụng thông qua nguồn lực nội sinh.

- Trong quan hệ quốc tế, Người nhấn mạnh: phải có thực lực, thực lực là cái chiêng, ngoại giao là cái tiếng, chiêng có to tiếng mới lớn…Vì vậy, muốn tranh thủ được sự ủng hộ quốc tế, Đảng phải có đường lối độc lập, tự chủ và đúng đắn.

8.2 Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế trong giai đoạn hiện nay

- Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế là một chiến lược cách mạng được Hồ Chí Minh đề ra từ rất sớm là một đóng góp quan trọng vào kho tàng lý luận cách mạng thế giới.

- Về đoàn kết quốc tế, chúng ta cũng thu được nhiều thành tựu lớn, “quan hệ đối ngoại được mở rộng và ngày càng đi vào chiều sâu, góp phần tạo ra thế và lực mới cho đất nước”.

- Đảng và Nhà nước ta phải chủ động xác định rõ các bước hội nhập quốc tế trong xu thế toàn cầu hóa hiện nay, thực hiện chính sách mở cửa, giao lưu, hợp tác, đa phương hóa, đa dạng hóa, củng cố khối đoàn kết với mọi lực lượng tiến bộ trên thế giới vì mục tiêu hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và phát triển.

+ Mở cửa, hội nhập quốc tế là nhằm làm cho thế và lực trong nước ngày càng tăng lên. Thực hiện đại đoàn kết dân tộc gắn liền với đoàn kết quốc tế, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại sẽ là ngọn nguồn tạo nên sức mạnh vô địch của cách mạng Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

+ Hiện nay, Đảng và dân tộc ta đang đứng trước những vận hội, nguy cơ và thử thách lớn. Vấn đề tập hợp lực lượng, đoàn kết mọi lực lượng tranh thủ sự đồng tình ủng hộ, giúp đỡ của quốc tế để đẩy mạnh và nhanh sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa đang đặt ra rất cấp bách. Hàng loạt các vấn đề về đoàn kết quốc tế trong điều kiện phát triển nền kinh tế nhiều thành phần theo cơ chế thị trường, trong thời đại quan hệ quốc tế đan xen đa chiều, đa cực, các thế lực đế quốc chủ nghĩa đang tích cực tiến hành *“Diễn biến hòa bình”* nhằm xóa bỏ chủ nghĩa xã hội đang đòi hỏi chúng ta phải tỉnh táo và vận dụng linh hoạt, hiệu quả tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế.

# Tiết 22,23,24

## TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HÓA

9.1. Khái niệm văn hóa.

Năm 1943, Người viết: “Vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hàng ngày về mặc, ăn, ở và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hóa. Văn hóa là sự tổng hợp của mọi phương thức sinh hoạt cùng với biểu hiện của nó mà loài người đã sản sinh ra nhằm thích ứng những nhu cầu đời sống và đòi hỏi của sự sinh tồn”[**1**](http://ctpl.haui.vn/study/task/25656?id=dgnzFLXsn%2BsV%2B5etSiE/x8AA%3D%3D#sdfootnote1sym) .

*- Về nội hàm khái niệm,*v*ăn hóa bao gồm các giá trị:*

+ Giá trị văn hóa vật chất;

+ Giá trị văn hóa tinh thần;

+ Phương thức sử dụng các giá trị do con người sáng tạo ra,

*- Về giá trị của khái niệm:*

+ Đây là quan điểm mới, mang tính vượt thời đại, rất gần với định nghĩa về văn hóa hiện đại.

+ Khắc phục được các quan niệm phiến diện về văn hóa.

**9.2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về các vấn đề chung của văn hóa.**

***9.2.1. Quan điểm về vị trí, vai trò của văn hóa trong đời sống xã hội***

*- Văn hóa là đời sống tinh thần của xã hội, thuộc kiến trúc thượng tầng, văn hóa phải được đặt ngang hàng với chính trị, kinh tế, xã hội.*

+ Trong quan hệ với chính trị: chính trị được giải phóng thì văn hóa mới được giải phóng và ngược lại, văn hóa tác động lại chính trị, phục vụ nhiệm vụ chính trị của đất nước.

+ Trong quan hệ với kinh tế: văn hóa thuộc kiến trúc thượng tầng, kinh tế thuộc cơ sở hạ tầng cho nên kinh tế có vai trò nền tảng để xây dựng văn hóa.

- *Văn hóa không thể đứng ngoài mà phải ở trong kinh tế và chính trị, phải phục vụ nhiệm vụ chính trị và thúc đẩy nhiệm vụ phát triển kinh tế.*

+ Văn hóa có tính tích cực chủ động, đóng vai trò là động lực thúc đẩy sự phát triển của kinh tế và chính trị.

+ Kinh tế và chính trị phải có tính văn hóa, làm cho văn hóa vừa là mục tiêu, vừa là động lực phát triển đất nước.

***9.2.2. Quan điểm về tính chất của nền văn hóa***

Hồ Chí Minh cho rằng, nền văn hóa mới của dân tộc phải đảm bảo 3 tính chất cơ bản sau:

- *Tính dân tộc*(hay *đặc tính dân tộc, cốt cách dân tộc*) theo tư tưởng Hồ Chí Minh là phải đảm bảo tính đặc trưng, không thể nhầm lẫn với các giá trị văn hóa khác.

- *Tính khoa học*thể hiện ở những giá trị tiên tiến, hiện đại, thuận với trào lưu, xu hướng mới.

- *Tính đại chúng*trong tư tưởng Hồ Chí Minh văn hóa là sản phẩm sáng tạo của quần chúng và văn hóa phục vụ quần chúng.

***9.2.3. Quan điểm về chức năng của văn hóa***

Theo Hồ Chí Minh văn hóa phải thực hiện được ba chức năng cơ bản như sau:

- *Một là, bồi dưỡng tư tưởng đúng đắn và những tình cảm cao đẹp như:*

+ Tư tưởng của dân tộc Việt Nam là độc lập dân tộc gắn liền với CNXH.

+ Tình cảm cao đẹp là tình yêu quê hương đất nước, thương dân, chân thành...

- *Hai là, mở rộng hiểu biết, nâng cao dân trí*

+ Dân trí là trình độ hiểu biết của nhân dân, nó chính là trình độ khoa học, là khả năng nhận thức về thế giới.

+ Mục tiêu nâng cao dân trí của văn hóa qua các giai đoạn của cách mạng đều hướng đến mục tiêu chung là độc lập dân tộc gắn liền với CNXH.

*- Ba là, bỗi dưỡng những phẩm chất, phong cách và lối sống đẹp, lành mạnh; hướng con người đến chân, thiện, mỹ để hoàn thiện bản thân.*

+ Phẩm chất, phong cách được thể hiện qua lối sống, lối sinh hoạt, làm việc, ứng xử hàng ngày.

+ Văn hóa giúp con người hình thành nên những phẩm chất, phong cách, lối sống đẹp, đấu tranh chống lại cái lạc hậu, bảo thủ, xấu xa.

**9.3. Quan điểm của Hồ Chí Minh về một số lĩnh vực của văn hóa.**

***9.3.1. Văn hóa giáo dục***

***-****Về tầm quan quan trọng của văn hóa giáo dục:*xây dựng văn hóa giáo dục phải được coi là nhiệm vụ cấp bách, có ý nghĩa chiến lược, cơ bản và lâu dài.

- *Về mục tiêu của văn hóa giáo dục*: thực hiện 3 chức năng của văn hóa bằng giáo dục

- *Về nội dung giáo dục:* phải toàn diện và phù hợp với từng giai đoạn cách mạng cụ thể

- *Về phương pháp*, dạy và học phải thường xuyên, liên tục, mọi lúc, mọi nơi, dạy và học phải phù hợp, từ dễ đến khó, từ thấp đến cao. Học đi đôi với hành, học luôn gắn với lao động, sản xuất.

- *Về đội ngũ giáo viên*, xây dựng đội ngũ giáo viên có phẩm chất, yêu nghề, có đạo đức, giỏi chuyên môn, thuần thục về phương pháp, người đi giáo dục phải được giáo dục phải có tinh thần “Học không biết chán, dạy không biết mỏi”.

***9.3.2. Văn hóa văn nghệ***

- *Văn hóa - văn nghệ là một mặt trận, nghệ sĩ là chiến sĩ, tác phẩm văn nghệ là vũ khí sắc bén trong đấu tranh cách mạng.*

+ Khẳng định vị trí, vai trò của văn hóa - văn nghệ trong sự nghiệp cách mạng.

+ Mặt trận văn hóa được coi như cuộc chiến khổng lồ giữa chính và tà, giữa cách mạng và phản cách mạng.

- *Văn nghệ phải gắn với thực tiễn đời sống của nhân dân.*

+ Đề cao vai trò của thực tiễn, coi thực tiễn là chất liệu là nguồn cảm hứng cho văn nghệ sĩ sáng tác.

+ Qua thự tiễn văn nghệ sĩ tạo nên các tác phẩm trường tồn cùng dân tộc và nhân loại.

- *Phải có những tác phẩm nghệ thuật xứng đáng với lịch sử, với thời đại mới của đất nước.*

***9.3.3. Văn hóa đời sống***

Văn hóa đời sống thực chất là đời sống mới vớ 3 nội dung:

*- Xây dựng đạo đức mới.*

*- Xây dựng lối sống mới.*

- *Xây dựng nếp sống mới.*

# Tiết 25

## TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠO ĐỨC VÀ XÂY DỰNG CON NGƯỜI MỚI

10.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức

*10.1.1 Quan niệm của Hồ Chí Minh về vai trò của đạo đức*

*- Đạo đức là cái gốc của người cách mạng.*

+ Đạo đức là nguồn nuôi dưỡng và phát triển con người.

+ Đạo đức bộc lộ thông qua hành động, lấy hiểu quả thực tế là thước đo, vì vậy đạo đức có mối liên hệ mật thiết với tài năng.

*- Đạo đức là nhân tố tạo nên sức hấp dẫn của chủ nghĩa xã hội.*

+ Sức hấp dẫn của chủ nghĩa xã hội, chưa phải là ở lý tưởng cao xa, ở mức sống vật chất dồi dào, mà trước hết là ở những giá trị đạo đức cao đẹp, ở phẩm chất của những người cộng sản luôn sống và chiến đấu cho lý tưởng cách mạng để tư tưởng được tự do giải phóng của loài người thành hiện thực.

+ Những phẩm chất đạo đức cao quý làm cho CNCS trở thành một sức mạnh vô địch.

*10.1.2. Quan niệm của Hồ Chí Minh về những chuẩn mực đạo đức cách mạng*

*10.1.2.1. Trung với nước, hiếu với dân*

Trung, hiếu là phẩm chất đạo đức quan trọng nhất, bao trùm nhất, được Hồ Chí Minh kế thừa từ đạo đức phong kiến.

*- Quan niệm “Trung, hiếu” trong đạo đức phong kiến*

+ Trung với vua: phản ánh bổn phận của dân đối với vua.

+ Hiếu với cha mẹ: phản ánh bổn phận của con cái với cha mẹ.

*- Quan niệm “Trung, hiếu” trong đạo đức cách mạng.*

*+ Trung với nước*: là tuyệt đối trung thành với sự nghiệp dựng nước và giữ nước, trung thành với con đường phát triển của đất nước; là suốt đời phấn đấu hy sinh vì độc lập tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội.

*+ Hiếu với dân*thể hiện ở chỗ thương dân, tin dân, gắn bó với dân, kính trọng và học tập nhân dân, lấy dân làm gốc, phục vụ nhân dân hết lòng.

*+ Trung với nước* phải gắn liền vì nước là nước của dân, còn nhân dân là chủ của đất nước.

*10.1.2.2. Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư*

Đây là những phẩm chất đạo đức gắn liền với hoạt động hàng ngày của con người. Hồ Chí Minh cũng dùng những phạm trù đạo đức cũ, lọc bỏ những nội dung lạc hậu, đưa vào những nội dung mới đáp ứng nhu cầu cách mạng.

*- Cần* là lao động cần cù, siêng năng, lao động có kế hoạch, sáng tạo năng suất cao.

*- Kiệm*là tiết kiệm sức lao động thời gian, công sức, của cải của mình và của của nhân dân, của đất nước; tiết kiệm là “Không xa xỉ, không hoang phí, không bừa bãi”, nhưng không phải là bủn xỉn, keo kiệt.

*- Liêm*là liêm khiết, trong sạch, “luôn luôn tôn trọng giữ gìn của công và của dân.

*- Chính* là đúng đắn, thẳng thắn đối với mình, với người, với việc.

*- Chí công vô tư*là ham làm những việc ích quốc, lợi dân, không ham địa vị, không màng công danh, vinh hoa phú quý; *vô tư* là nêu cao chủ nghĩa tập thể, quét sạch chủ nghĩa cá nhân.

*10.1.2.3. Yêu thương con người, sống có tình nghĩa*

- Tình yêu thương con người là tình cảm tốt đẹp nhất.

- Tình yêu con người không phải là tình yêu tôn giáo chung chung, trừu tượng, tình yêu con người phải có đối tượng cụ thể, phải được xây dựng trên lập trường giai cấp công nhân.

- Yêu thương con người là nghiêm khắc với mình, độ lượng với người khác; phải có tình nhân ái với cả những ai có sai lầm, đã nhận rõ và cố gắng sửa chữa, đánh thức những gì tốt đẹp trong mỗi con người. Bác căn dặn, Đảng phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau, trên nguyên tắc tự phê bình và phê bình chân thành, thẳng thắn, không “dĩ hoà vi quý”, không hạ thấp con người, càng không phải vùi dập con người.

*10.1.2.4. Tinh thần quốc tế trong sáng, thuỷ chung*

- Tinh thần quốc tế trong sáng là một trong những phẩm chất quan trọng nhất của đạo đức cộng sản chủ nghĩa. Đó là sự hiểu biết, thương yêu, đoàn kết với giai cấp vô sản, các dân tộc và nhân dân các nước.

- Mục đích của đoàn kết quốc tế: thực hiện thắng lợi mục tiêu chung của thời đại, chống lại mọi sự chia rẽ, hằn thù, bất bình đẳng và phân biệt chủng tộc; chống chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi, chủ nghĩa bành trướng, bá quyền.

*10.1.3. Quan điểm của Hồ Chí Minh về những nguyên tắc xây dựng đạo đức mới*

*10.1.3.1. Nói đi đôi với làm, phải nêu gương về đạo đức*

- Nói đi đôi với làm được Hồ Chí Minh coi là nguyên tắc quan trọng bậc nhất trong xây dựng một nền đạo đức mới.

- Nêu gương về đạo đức là một nét đẹp trong truyền thống phương Đông.

*10.1.3.2. Xây đi đôi với chống*

- Xây dựng những phẩm chất, những chuẩn mực đạo đức mới cho con người Việt Nam.

- Chống những thói hư, tật xấu.

- Mối quan hệ giữa xây và chống, xây đi đôi với chống, muốn chống phải xây, chống nhằm mục đích xây.

*10.1.3.3. Phải tu dưỡng, rèn luyện đạo đức suốt đời*

- Đã là người thì ai cũng có chỗhay, chỗ dở, chỗ tốt, chỗ xấu, ai cũng có thiện, có ác ở trong mình. Tu dưỡng là để cái mơi, cái tốt đánh thắng cái xấu, cái cũ.

- Đánh thắng cái xấu, cái cũ không phải việc làm đơn giản vì vậy phải thường xuyên, kiên trì bền bỉ.

- Đạo đức không phải trên trời sa xuống mà phải thông qua quá trình tu dưỡng, rèn luyện.

- Tu dưỡng đạo đức là góp phần trực tiếp vào xây dựng CNXH và giải phóng con người, vì vậy không được sao nhẵng, đặc biệt trong thời kỳ hòa bình, khi con người có ít quyền hạn, nếu không ý thức sâu sắc vấn đề này sẽ dễ bị tha hóa biến chất.

- Tu dưỡng đạo đức phải gắn với hoạt động thực tiễn, trên tinh thần tự giác, tự nguyện dựa vào lương tâm trách nhiệm của mỗi người.

10.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng con người mới

*10.2.1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về con người*

*10.2.1.1. Con người được nhìn nhận như một chỉnh thể*

- Hồ Chí Minh xem xét con người như một chỉnh thể thống nhất về tâm lực, thể lực và các hoạt động của nó.

- Hồ Chí Minh xem xét con người tồn tại trong sự thống nhất của hai mặt đối lập: thiện - ác, hay - dở, tốt - xấu…

=> Cần phải biết làm cho phần tốt trong mỗi con người nảy nở như hoa mùa xuân và phàn xấu phải mất dần đi.

*10.2.1.2.Con người cụ thể, lịch sử*

- Hồ Chí Minh không bàn đến con người trừu tượng mà gắn con người với từng hoàn cảnh cụ thể, từng thời điểm lịch sử cụ thể.

- Hồ Chí Minh xem xét con người trong mối quan hệ xã hội, giai cấp, giới tính, lứa tuổi trong khối thống nhất cộng đồng dân tộc và quan hệ với các quốc gia dân tộc khác trên thế giới.

*10.2.1.3. Bản chất của con người mang tính xã hội*

- Để sinh tồn, con người phải lao động sản xuất. Trong quá trình lao động, sản xuất đó con người dần nhận thức được các hiện tượng, quy luật của xã hội và từng bước xây dựng mối quan hệ giữa con người với xã hội.

- Theo Hồ Chí Minh, con người là sự tổng hợp các quan hệ xã hội từ hẹp đến rộng, chủ yếu là:

+ Các quan hệ: anh, em; cha, con; chồng, vợ;

+ Các quan hệ:đồng nghiệp, đồng bào…

*10.2.2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của con người và chiến lược “trồng người”*

*10.2.2.1.Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của con người*

- Con người là vốn quý nhất, nhân tố quyết định thành công của sự nghiệp cách mạng.

+ Con người trong tư tưởng Hồ Chí Minh được đề cập đến một cách cụ thể đó là nhân dân, là dân tộc Việt Nam.

+ Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến vai trò, giá trị của nhân dân đối với sự nghiệp cách mạng khi khẳng định: “dân khí mạnh thì quan lính nào, súng ống nào cũng không chống lại nổi”....

- Con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của cách mạng; coi trọng, chăm sóc, phát huy nhân tố con người.

+ Trong kháng chiến giải phóng dân tộc cần xây dựng chế độ dân chủ nhân dân để đẩy mạnh công cuộc kháng chiến, đồng thời tạo ra những tiền đề cho việc xây dựng chủ nghĩa xã hội; trong xây dựng chủ nghĩa xã hội cần phải thực hiện chế độ dân chủ nhân dân.

+ Theo Người: "Nói một cách tóm tắt, mộc mạc, chủ nghĩa xã hội trước hết là làm cho nhân dân lao động thoát khỏi bần cùng, làm cho mọi người có công ăn việc làm, được ấm no và được sống đời hạnh phúc".

+ Không chỉ trong lý luận về đấu tranh giành độc lập dân tộc mà cả trong lý luận xây dựng chủ nghĩa xã hội khi định ra những mục tiêu của chủ nghĩa xã hội, trước hết, "cần có con người xã hội chủ nghĩa"

=> Hồ Chí Minh đã thể hiện nhất quán quan điểm về con người: con người là mục tiêu, đồng thời vừa là động lực của sự nghiệp giải phóng xã hội và giải phóng chính bản thân con người.

*10.2.2.2.Quan điểm của Hồ Chí Minh về chiến lược “trồng người”*

- “Trồng người” là yêu cầu khách quan, vừa cấp bách, vừa lâu dài của cách mạng.

+ Bác căn dặn: *“Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người.*

*+*Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến sự nghiệp giáo dục, đào tạo, rèn luyện con người.Với mục tiêu xây dựng xã hội chủ nghĩa, Người nhận thấy cần phải có những con người có tính chất xã hội chủ nghĩa. Cho nên sự nghiệp “trồng người” trở nên quan trọng hơn bao giờ hết.

+ Tiêu chuẩn của con người xã hội chủ nghĩa, theo Hồ Chí Minh: *Có tư tưởng xã hội chủ nghĩa; Có đạo đức và lối sống xã hội chủ nghĩa; Có tác phong xã hội chủ nghĩa; Có năng lực làm chủ*

- Chiến lược “trồng người” là một trọng tâm, một bộ phận hợp thành của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội.

+ “Trồng người”, xây dựng con người mới phải được đặt ra trong suốt cuộc đời mỗi người.

+ Những người có trách nhiệm trồng người cũng phải được vun trồng bởi quần chúng nhân dân, bởi tập thể những người đi trồng và được trồng, bởi cuộc sống thực tiễn và sự tự vun trồng trong suốt cuộc đời của chính họ.

+ Để thực hiện chiến lược “trồng người” có nhiều biện pháp, nhưng theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, giáo dục đào tạo là quan trọng nhất.Người cho rằng, để “trồng người” có hiệu quả, cần tiến hành đồng bộ các giải pháp sau:phải tự tu dưỡng, rèn luyện; phải dựa vào sức mạnh tổ chức của cả hệ thống chính trị; thông qua các phong trào cách mạng.

# Tiết 26,27

## TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠO ĐỨC VÀ XÂY DỰNG CON NGƯỜI MỚI

10.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức

*10.1.1 Quan niệm của Hồ Chí Minh về vai trò của đạo đức*

*- Đạo đức là cái gốc của người cách mạng.*

+ Đạo đức là nguồn nuôi dưỡng và phát triển con người.

+ Đạo đức bộc lộ thông qua hành động, lấy hiểu quả thực tế là thước đo, vì vậy đạo đức có mối liên hệ mật thiết với tài năng.

*- Đạo đức là nhân tố tạo lên sự sức hấp dẫn của chủ nghĩa xã hội.*

+ Sức hấp dẫn của chủ nghĩa xã hội, chưa phải là ở lý tưởng cao xa, ở mức sống vật chất dồi dào, mà trước hết là ở những giá trị đạo đức cao đẹp, ở phẩm chất của những người cộng sản luôn sống và chiến đấu cho lý tưởng cách mạng để tư tưởng được tự do giải phóng của loài người thành hiện thực.

+ Những phẩm chất đạo đức cao quý làm cho CNCS trở thành một sức mạnh vô địch.

*10.1.2. Quan niệm của Hồ Chí Minh về những chuẩn mực đạo đức cách mạng*

*10.1.2.1. Trung với nước, hiếu với dân*

Trung, hiếu là phẩm chất đạo đức quan trọng nhất, bao trùm nhất, được Hồ Chí Minh kế thừa từ đạo đức phong kiến.

*- Quan niệm “Trung, hiếu” trong đạo đức phong kiến*

+ Trung với vua: phản ánh bổn phận của dân đối với vua.

+ Hiếu với cha mẹ: phản ánh bổn phận của con cái với cha mẹ.

*- Quan niệm “Trung, hiếu” trong đạo đức cách mạng.*

*+ Trung với nước*: là tuyệt đối trung thành với sự nghiệp dựng nước và giữ nước, trung thành với con đường phát triển của đất nước; là suốt đời phấn đấu hy sinh vì độc lập tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội.

*+ Hiếu với dân*thể hiện ở chỗ thương dân, tin dân, gắn bó với dân, kính trọng và học tập nhân dân, lấy dân làm gốc, phục vụ nhân dân hết lòng.

*+ Trung với nước* phải gắn liền vì nước là nước của dân, còn nhân dân là chủ của đất nước.

*10.1.2.2.Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư*

Đây là những phẩm chất đạo đức gắn liền với hoạt động hàng ngày của con người. Hồ Chí Minh cũng dùng những phạm trù đạo đức cũ, lọc bỏ những nội dung lạc hậu, đưa vào những nội dung mới đáp ứng nhu cầu cách mạng.

*- Cần* là lao động cần cù, siêng năng, có kế hoạch, sáng tạo năng suất cao.

*- Kiệm*là tiết kiệm sức lao động, thời gian, công sức, của cải của mình và của của nhân dân, của đất nước; tiết kiệm là “Không xa xỉ, không hoang phí, không bừa bãi”, nhưng không phải là bủn xỉn, keo kiệt.

*- Liêm*là liêm khiết, trong sạch, “luôn luôn tôn trọng giữ gìn của công và của dân.

*- Chính* là đúng đắn, thẳng thắn đối với mình, với người, với việc.

*- Chí công vô tư*là ham làm những việc ích quốc, lợi dân, không ham địa vị, không màng công danh, vinh hoa phú quý; *vô tư* là nêu cao chủ nghĩa tập thể, quét sạch chủ nghĩa cá nhân.

*10.1.2.3. Yêu thương con người, sống có tình nghĩa*

- Tình yêu thương con người là tình cảm tốt đẹp nhất.

- Tình yêu con người không phải là tình yêu tôn giáo chung chung, trừu tượng, tình yêu con người phải có đối tượng cụ thể, phải được xây dựng trên lập trường giai cấp công nhân.

- Yêu thương con người là nghiêm khắc với mình, độ lượng với người khác; phải có tình nhân ái với cả những ai có sai lầm, đã nhận rõ và cố gắng sửa chữa, đánh thức những gì tốt đẹp trong mỗi con người. Bác căn dặn, Đảng phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau, trên nguyên tắc tự phê bình và phê bình chân thành, thẳng thắn, không “dĩ hoà vi quý”, không hạ thấp con người, càng không phải vùi dập con người.

*10.1.2.4. Tinh thần quốc tế trong sáng, thuỷ chung*

- Tinh thần quốc tế trong sáng là một trong những phẩm chất quan trọng nhất của đạo đức cộng sản chủ nghĩa. Đó là sự hiểu biết, thương yêu, đoàn kết với giai cấp vô sản, các dân tộc và nhân dân các nước.

- Mục đích của đoàn kết quốc tế: thực hiện thắng lợi mục tiêu chung của thời đại, chống lại mọi sự chia rẽ, hằn thù, bất bình đẳng và phân biệt chủng tộc; chống chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi, chủ nghĩa bành trướng, bá quyền.

*10.1.3. Quan điểm của Hồ Chí Minh về những nguyên tắc xây dựng đạo đức mới*

*10.1.3.1. Nói đi đôi với làm, phải nêu gương về đạo đức*

- Nói đi đôi với làm được Hồ Chí Minh coi là nguyên tắc quan trọng bậc nhất trong xây dựng một nền đạo đức mới.

- Nêu gương về đạo đức là một nét đẹp trong truyền thống phương Đông.

*10.1.3.2. Xây đi đôi với chống*

- Xây dựng những phẩm chất, những chuẩn mực đạo đức mới cho con người Việt Nam.

- Chống những thói hư, tật xấu.

- Mối quan hệ giữa xây và chống, xây đi đôi với chống, muốn chống phải xây, chống nhằm mục đích xây.

*10.1.3.3. Phải tu dưỡng, rèn luyện đạo đức suốt đời*

- Đã là người thì ai cũng có chỗ hay, chỗ dở, chỗ tốt, chỗ xấu, ai cũng có thiện, có ác ở trong mình. Tu dưỡng là để cái mơi, cái tốt đánh thắng cái xấu, cái cũ.

- Đánh thắng cái xấu, cái cũ không phải việc làm đơn giản vì vậy phải thường xuyên, kiên trì bền bỉ.

- Đạo đức không phải trên trời sa xuống mà phải thông qua quá trình tu dưỡng, rèn luyện.

- Tu dưỡng đạo đức là góp phần trực tiếp vào xây dựng CNXH và giải phóng con người, vì vậy không được sao nhẵng, đặc biệt trong thời kỳ hòa bình, khi con người có ít quyền hạn, nếu không ý thức sâu sắc vấn đề này sẽ dễ bị tha hóa biến chất.

- Tu dưỡng đạo đức phải gắn với hoạt động thực tiễn, trên tinh thần tự giác, tự nguyện dựa vào lương tâm trách nhiệm của mỗi người.

10.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng con người mới

*10.2.1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về con người*

*10.2.1.1. Con người được nhìn nhận như một chỉnh thể*

- Hồ Chí Minh xem xét con người như một chỉnh thể thống nhất về tâm lực, thể lực và các hoạt động của nó.

- Hồ Chí Minh xem xét con người tồn tại trong sự thống nhất của hai mặt đối lập: thiện - ác, hay - dở, tốt - xấu…

=> Cần phải biết làm cho phần tốt trong mỗi con người nảy nở như hoa mùa xuân và phàn xấu phải mất dần đi.

*10.2.1.2.Con người cụ thể, lịch sử*

- Hồ Chí Minh không bàn đến con người trừu tượng mà gắn con người với từng hoàn cảnh cụ thể, từng thời điểm lịch sử cụ thể.

- Hồ Chí Minh xem xét con người trong mối quan hệ xã hội, giai cấp, giới tính, lứa tuổi trong khối thống nhất cộng đồng dân tộc và quan hệ với các quốc gia dân tộc khác trên thế giới.

*10.2.1.3.Bản chất của con người mang tính xã hội*

- Để sinh tồn, con người phải lao động sản xuất. Trong quá trình lao động, sản xuất đó con người dần nhận thức được các hiện tượng, quy luật của xã hội và từng bước xây dựng mối quan hệ giữa con người với xã hội.

- Theo Hồ Chí Minh, con người là sự tổng hợp các quan hệ xã hội từ hẹp đến rộng, chủ yếu là:

+Các quan hệ: anh, em; cha, con; chồng, vợ;

+Các quan hệ:đồng nghiệp, đồng bào…

*10.2.2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của con người và chiến lược “trồng người”*

*10.2.2.1.Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của con người*

- Con người là vốn quý nhất, nhân tố quyết định thành công của sự nghiệp cách mạng.

+ Con người trong tư tưởng Hồ Chí Minh được đề cập đến một cách cụ thể đó là nhân dân, là dân tộc Việt Nam.

+ Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến vai trò, giá trị của nhân dân đối với sự nghiệp cách mạng khi khẳng định: “dân khí mạnh thì quan lính nào, súng ống nào cũng không chống lại nổi”....

- Con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của cách mạng; coi trọng, chăm sóc, phát huy nhân tố con người.

+ Trong kháng chiến giải phóng dân tộc cần xây dựng chế độ dân chủ nhân dân để đẩy mạnh công cuộc kháng chiến, đồng thời tạo ra những tiền đề cho việc xây dựng chủ nghĩa xã hội; trong xây dựng chủ nghĩa xã hội cần phải thực hiện chế độ dân chủ nhân dân.

+ Theo Người: "Nói một cách tóm tắt, mộc mạc, chủ nghĩa xã hội trước hết là làm cho nhân dân lao động thoát khỏi bần cùng, làm cho mọi người có công ăn việc làm, được ấm no và được sống đời hạnh phúc".

+ Không chỉ trong lý luận về đấu tranh giành độc lập dân tộc mà cả trong lý luận xây dựng chủ nghĩa xã hội khi định ra những mục tiêu của chủ nghĩa xã hội, trước hết, "cần có con người xã hội chủ nghĩa"

=> Hồ Chí Minh đã thể hiện nhất quán quan điểm về con người: con người là mục tiêu, đồng thời vừa là động lực của sự nghiệp giải phóng xã hội và giải phóng chính bản thân con người.

*10.2.2.2.Quan điểm của Hồ Chí Minh về chiến lược “trồng người”*

- “Trồng người” là yêu cầu khách quan, vừa cấp bách, vừa lâu dài của cách mạng.

+ Bác căn dặn: *“Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người.*

*+*Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến sự nghiệp giáo dục, đào tạo, rèn luyện con người.Với mục tiêu xây dựng xã hội chủ nghĩa, Người nhận thấy cần phải có những con người có tính chất xã hội chủ nghĩa. Cho nên sự nghiệp “trồng người” trở nên quan trọng hơn bao giờ hết.

+ Tiêu chuẩn của con người xã hội chủ nghĩa, theo Hồ Chí Minh: *Có tư tưởng xã hội chủ nghĩa; Có đạo đức và lối sống xã hội chủ nghĩa; Có tác phong xã hội chủ nghĩa; Có năng lực làm chủ*

- Chiến lược “trồng người” là một trọng tâm, một bộ phận hợp thành của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội.

+ “Trồng người”, xây dựng con người mới phải được đặt ra trong suốt cuộc đời mỗi người.

+ Những người có trách nhiệm trồng người cũng phải được vun trồng bởi quần chúng nhân dân, bởi tập thể những người đi trồng và được trồng, bởi cuộc sống thực tiễn và sự tự vun trồng trong suốt cuộc đời của chính họ.

+ Để thực hiện chiến lược “trồng người” có nhiều biện pháp, nhưng theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, giáo dục đào tạo là quan trọng nhất. Người cho rằng, để “trồng người” có hiệu quả, cần tiến hành đồng bộ các giải pháp sau:phải tự tu dưỡng, rèn luyện; phải dựa vào sức mạnh tổ chức của cả hệ thống chính trị; thông qua các phong trào cách mạng.

# Tiết 28,29,30

## TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CÔNG NGHIỆP HÓA

11.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về công nghiệp hóa

*11.1.1. Tính tất yếu của công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa*

*- Quan điểm của Lênin:*

+ Công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa là vấn đề có tính quy luật phổ biến đối với tất cả các nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

+ Công nghiệp là chìa khoá để cải tạo nền nông nghiệp lạc hậu và phân tán trên cơ sở tập thể hoá…

- Từ thực tiễn cách mạng Việt Nam, chúng ta bắt tay xây dựng đất nước với nền sản xuất nông nghiệp lạc hậu.

*- Quan điểm của Hồ Chí Minh:*

+ Muốn cho chủ nghĩa cộng sản thực hiện được, cần phải có kỹ nghệ (chính là nền sản xuất công nghiệp), nông nghiệp.

+ “Đời sống nhân dân chỉ có thể thật dồi dào khi chúng ta dùng máy móc để sản xuất một cách thật rộng rãi”.

+ “Công nghiệp và nông nghiệp là hai chân của nền kinh tế…Công nghiệp phát triển thì nông nghiệp mới phát triển…như hai chân đi khoẻ và đi đều thì tiến bước sẽ nhanh và nhanh chóng đi đến mục đích”.

*11.1.2. Nội dung công nghiệp hóa theo tư tưởng Hồ Chí Minh*

*\* Vai trò của công nghiệp hóa và khoa học công nghệ*

- Công nghiệp hóa là nhiệm vụ trung tâm của thời kỳ quá độ.

+ CNH để xây dựng nền tảng vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, đưa miền Bắc tiến dần lên chủ nghĩa xã hội.

+ Hồ Chí Minh sớm có ý định đưa thanh niên Việt Nam sang các nước công nghiệp học tập, nghiên cứu về kỹ thuật, nông nghiệp …

+ Công nghiệp quốc phòng cũng được Người đặc biệt chú trọng không chỉ trong chiến tranh mà cả trong hòa bình… không xây dựng công nghệ, thì không giữa được địa vị độc lập của nước mình.

+ Người cũng rất chú trọng đến công tác nghiên cứu khoa học, kỹ thuật và phổ biến khoa học, kỹ thuật nhằm phục vụ sản xuất.

- Công nghiệp hóa nông nghiệp, nông thôn trong xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

+ Công nghiệp hóa nông nghiệp là trang bị máy móc cho nông nghiệp, cơ khí hóa sản xuất.

+ Công nghiệp hóa tạo điều kiện cho nông nghiệp phát triển theo hướng sản xuất lớn, làm chủ trong việc phân công lại lao động nông thôn để sử dụng hết đất đai, rừng, biển và các tài nguyên khác.

+ Công nghiệp hóa nông nghiệp gắn liền với việc xây dựng từng bước cơ sở hạ tầng kinh tế - kỹ thuật ở nông thôn.

*\* Lực lượng để tiến hành công nghiệp hóa*

- Lực lượng tiến hành CNH là toàn thể nhân dân.Vì vậy phải:

+ Tin dân, dựa vào dân để tiến hành công nghiệp hóa.

+ Dân vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự nghiệp công nghiệp hóa.

*\* Biện pháp thực hiện nhiệm vụ công nghiệp hóa*

- Để thực hiện công nghiệp hóa, theo Hồ Chí Minh, quan trọng nhất là vấn đề con người. Muốn phát triển con người, bồi dưỡng sức dân phải thực hiện:

+ Phát triển giáo dục, đào tạo.

+ Phát triển y tế, thể dục thể thao để nâng cao sức khỏe nhân dân, dân cường thì quốc thịnh".

+ Kết hợp công tác giáo dục với công tác quản lý.

- Ngoài vấn đề con người, Hồ Chí Minh đặc biệt nhấn mạnh đến vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản, sự quản lý của Nhà nước.

11.2. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về CNH, HĐH gắn liền với phát triển kinh tế tri thức

*11.2.1. Vai trò của CNH, HĐH gắn với phát triển kinh tế tri thức*

- Ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất nhằm giảm bớt sự nặng nhọc, đưa lại năng suất lao động cao

- Kinh tế tri thức có vai trò quan trọng và cấp bách trong chiến lược phát triển kinh tế

*11.2.2. Chủ trương của Đảng về CNH, HĐH gắn với phát triển kinh tế tri thức*

- Đại hội III: CNH là nhiệm vụ trung tâm của thời kỳ quá độ lên CNXH

- Đại hội IX: CNH gắn với hiện đại hóa ngay từ đầu và trong suốt quá trình phát triển, nâng cao hàm lượng tri thức trong các nhân tố phát triển kinh tế - xã hội, từng bước phát triển kinh tế tri thức ở nước ta.

- Đại hội X: kinh tế tri thức trở thành yế tố cấu thành đường lối CNH, HĐH đất nước.

- Đại hội XI: đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ trong nước, tiếp thu sử dụng có hiệu quả các thành tựu khoa học công nghệ hiện đại trên thế giới.

*11.2.3. Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ sự nghiệp CNH, HĐH đất nước*

- Thực trạng nguồn nhân lực của Việt Nam.

- Để đẩy mạnh CNH, HĐH phải đầu tư đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Vai trò của ĐHCN Hà Nội trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH đất nước.

*11.2.4. Phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của nhà nước, vai trò của các đoàn thể chính trị - xã hội trong sự nghiệp CNH, HĐH gắn với phát triển kinh tế tri thức*

- Vai trò của đảng đối với sự nghiệp CNH, HĐH gắn với phát triển kinh tế tri thức.

+ Phát huy bản chất giai cấp công nhân của Đảng

+ Lãnh đạo giai cấp công nhân thực hiện thắng lợi sự nghiệp CNH, HĐH

- Vai trò của Nhà nước đối với sự nghiệp CNH, HĐH gắn với phát triển kinh tế tri thức.

+ Tăng cường bản chất giai cấp công nhân của nhà nước

+ Phát huy vai trò quản lý, điều hành sự nghiệp CNH, HĐH đất nước

- Vai trò của các đoàn thể chính trị - xã hội trong sự nghiệp CNH, HĐH gắn với phát triển kinh tế tri thức.